

Ngày soạn: 9/01/2011

Ngày dạy: 12/01/2011

**TIẾT 1, BÀI 1: THƯỜNG THỨC MĨ THUẬT:
SƠ LƯỢC VỀ MĨ THUẬT THỜI NGUYỄN
(1802 - 1945)**

I. Mục tiêu bài học:

- HS hiểu biết những kiến thức cơ bản về sự ra đời của nhà Nguyễn và tình hình kinh tế chính trị xã hội thời Nguyễn.
- HS biết nguyên nhân ra đời và phát triển của nghệ thuật MT dân tộc
- HS trân trọng yêu quý những giá trị truyền thống, biết ơn thế hệ người đi trước.

II. Chuẩn bị:

1. Giáo viên:

- Bộ đồ dùng dạy học MT 9
- Bản phụ tóm tắt về công trình kt " Kinh Đô Huế".

2. Học sinh :

- Sưu tầm tư liệu và hình ảnh về bài học .

3. Phương pháp dạy học:

- Phương pháp trực quan.
- Phương pháp vấn đáp.
- Phương pháp làm việc theo nhóm.

III. Tiến trình dạy - học:

1. Ôn định tổ chức: Kiểm tra sĩ số lớp.

2. Kiểm tra bài cũ:

- Kiểm tra sự chuẩn bị đồ dùng học tập của HS.

3. Bài mới:

- Giới thiệu bài:

M T thời Lý Trần Lê qua đi để lại cho nền MT Việt Nam những công trình Kiến trúc, điêu khắc vô cùng quý giá. Tiếp đó, MT thời Nguyễn đã mở ra 1 phương hướng cho nền mỹ thuật VN bằng cách tiếp xúc với nghệ thuật châu Âu sáng tạo ra một nền nghệ thuật mới mang lại một nền nghệ thuật mới.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><u>Hoạt động 1:</u> <u>Tìm hiểu vài nét về bối cảnh lịch sử :</u> - GV cho nhóm hS thảo luận tìm hiểu về bối cảnh XH thời Nguyễn. ? Vì sao nhà Nguyễn ra đời? ? Sau khi thống nhất, nhà Nguyễn đã làm gì ?</p>	<p><u>I. Khái quát về bối cảnh XH thời Nguyễn:</u></p> <p>- Chiến tranh Trịnh - Nguyễn kéo dài mấy chục năm, Nguyễn ánh dẹp bạo loạn lên ngôi vua +Chọn Huế làm kinh đô, xây dựng nền kinh tế vững chắc</p>

<p>? <i>Nêu chính sách của nhà Nguyễn đối với nền KT-XH ?</i> ? <i>Trong giai đoạn đó, MT phát triển như thế nào?</i></p>	<p>- Thi hành chính sách " Bế quan toả cảng", ít giao thiệp với bên ngoài - MT phát triển nhưng rất hạn chế, đến cuối triều Nguyễn mới có sự giao lưu với MT thế giới- đặc biệt là MT châu Âu.</p>
<p>Hoạt động 2 : <u>Tìm hiểu sơ lược về mỹ thuật thời Nguyễn:</u> - GV cho Hs thảo luận 6' để tìm hiểu về đặc điểm kiến trúc, điêu khắc, đồ hoạ và hội hoạ cung đình Huế: ? <i>Kiến trúc kinh đô Huế bao gồm những loại kiến trúc nào?</i> ? <i>Kinh đô Huế có gì đặc biệt ?</i> ? <i>Trình bày những điểm tiêu biểu của nghệ thuật điêu khắc?</i> ? <i>Các tượng con vật được miêu tả như thế nào?</i></p>	<p><u>II. Một số thành tựu về mỹ thuật:</u> 1. Kiến trúc: a. Hoàng Thành, tử cấm thành, đàn Nam Giao b. Cung điện : Điện Thái Hoà, điện Kim Loan c. lăng Tẩm : lăng Minh Mạng, Gia Long, Tự Đức - Nằm bên bờ sông Hương, là 1 quần thể kiến trúc rộng lớn và đẹp nhất nước ta thời đó. - Thành có 10 cửa chính để ra vào. Bên trên cửa thành xây các góc có mái uốn cong hình chim phượng. - Nằm giữa kinh thành Huế là Hoàng thành. Cửa chính vào Hoàng thành gọi là Ngọ Môn. Tiếp đến là hồ Thái Dịch, ven hồ có hàng cây đại, cầu Trung Đạo bắc qua hồ Thái Dịch dẫn đến điện Thái Hoà nguy nga tráng lệ. - Lăng tẩm: Là các công trình có giá trị nghệ thuật cao được XD theo sở thích của vua, kết hợp hài hoà giữa kiến trúc và TN. Như lăng Gia Long, Minh Mạng, Tự Đức.. - Kiến trúc cung đình có khuynh hướng hướng tới những công trình có quy mô lớn, thường sử dụng hình mẫu trang trí mang tính quy phạm gắn với tư tưởng Nho giáo, cách thể hiện nghiêm ngặt, chặt chẽ. - Thiên nhiên và cảnh quan được coi trọng trong KT cung đình. * Cổ Đô Huế được Unesco công nhận là di sản văn hoá thế giới năm 1993. 2. Điêu khắc , đồ hoạ và Hội hoạ a. Điêu khắc: - ĐK Mang tính tượng trưng rất cao. - Tượng con vật, Nghê, voi, sư tử: mắt mũi, chân móng được diễn tả rất kĩ, chất liệu đá,</p>

<p>? các tượng người và tượng thờ được tác như thế nào ?</p> <p>? Đồ họa phát triển như thế nào?</p> <p>?Mô tả Nội dung của Bách khoa thư văn hoá vật chất của người Việt ?</p> <p>? Tranh Hội họa cho thấy điều gì ?</p>	<p>đồng ...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tượng Người : các quan hầu, hoàng hậu, cung phi, công chúa...diễn tả khối làm rõ nét mặt , phong thái ung dung... - ĐK Phật giáo tiếp tục phát huy truyền thống của khuynh hướng dân gian làng xã. Tiêu biểu là các pho tượng thờ: la Hán, Kim Cương, Thánh mẫu...thanh tao và trang nhã, hiền hậu đầy vẻ uy nghiêm. <p>b. Đồ họa, hội họa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các dòng tranh dân gian phát triển mạnh, có nội dung và hình thức ổn định. không chỉ đáp ứng nhu cầu về tâm linh và thẩm mỹ của nhân dân lao động mà còn ẩn chứa những ND về giáo dục đạo đức, nhân cách trong cs hàng ngày. - "Bách khoa thư văn hoá vật chất của Việt nam" hơn 700 trang với 4000 bức vẽ miêu tả cảnh sinh hoạt hằng ngày , những côn cụ đồ dùng của Việt Bắc. - Giai đoạn đầu chưa có thành tựu gì đáng kể. - Về sau khi trường MT Đông Dương thành lập (1925) MT VN đã có sự tiếp xúc với mỹ thuật châu Âu mở ra một hướng mới cho sự phát triển của mỹ thuật Việt nam. Các họa sĩ VN vừa biết tiếp thu kiến thức hội họa phương tây, vừa biết chắt lọc, gạt bỏ những yếu tố lai căng, pha tạp để tạo nên một phong cách hội họa hiện đại mang bản sắc dân tộc.
<p><u>Hoạt động 3:</u> <u>Tìm hiểu đặc điểm chung của mỹ thuật thời Nguyễn:</u> ? Nêu đặc điểm của MT thời Nguyễn?</p>	<p><u>III. Đặc điểm của mỹ thuật thời Nguyễn:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến trúc hài hoà với thiên nhiên, luôn kết hợp với nghệ thuật trang trí và có kết cấu tổng thể chặt chẽ. - Điêu khắc và đồ họa phát triển đa dạng, kế thừa truyền thống dân tộc và bước đầu tiếp thu nghệ thuật châu Âu.

4. Củng cố:

? Bối cảnh lịch sử XH thời Nguyễn ?

? Công trình kiến trúc cổ đô có gì đặc biệt ?

- GV kết luận, bổ sung, tuyên dương những em trả lời tốt , động viên những em trả lời chưa tốt.

5. Hướng dẫn về nhà:

- Học theo câu hỏi trong SGK.

- Chuẩn bị mẫu 2 bộ lọ hoa và quả, dụng cụ học tập đầy đủ để tiết sau học bài 2: Vẽ theo mẫu: "Lọ hoa và quả" (vẽ hình)

Ngày soạn: 16/01/2011

Ngày dạy: 19/01/2011

TIẾT 2- BÀI 2: VẼ THEO MẪU: **TÍNH VẬT LỌ, HOA VÀ QUẢ** (Vẽ hình)

I. Mục tiêu bài học:

- Giúp học sinh biết được cách bày mẫu như thế nào là hợp lí, biết được cách bày và vẽ một số mẫu phức tạp(Lọ hoa, quả và hoa)

- HS vẽ được hình tương đối giống mẫu.

- Yêu quý vẻ đẹp của những vật mẫu qua bố cục đường nét, màu sắc.

II. Chuẩn bị:

1. Giáo viên:

- Bài mẫu vẽ lọ hoa và quả của học sinh lớp trước

- Hình minh họa các bước vẽ hình.

2. Học sinh:

- Mẫu vẽ: Gồm lọ hoa và quả.

- Chuẩn bị dụng cụ học tập đầy đủ: Bút chì, tẩy, que đo, dây dọi, vở mỹ thuật.

3. Phương pháp dạy học:

- Phương pháp quan sát.

- Phương pháp trực quan.

- Phương pháp vấn đáp.

- Phương pháp gợi mở.

- Phương pháp luyện tập.

III. Tiến trình dạy - học:

1. Ôn định tổ chức: Kiểm tra sĩ số lớp.

2. Kiểm tra bài cũ:

- Em hãy nêu một vài nét về bối cảnh lịch sử thời Nguyễn?

- Em hãy nêu một vài đặc điểm về mỹ thuật thời Nguyễn?

3. Bài mới:

- Giới thiệu bài:

Thiên nhiên tươi đẹp luôn là nguồn cảm hứng sáng tác của các họa sĩ. Qua vẻ đẹp về hình dáng và màu sắc của các loại hoa và quả đã có rất nhiều họa sĩ đã vẽ lên những bức tranh tĩnh vật lọ hoa và quả thật đẹp. Vậy các em có muốn vẽ được một bức tranh lọ hoa và quả thật đẹp ko? Hôm nay chúng ta cùng nhau vẽ theo mẫu: Lọ hoa và quả.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>Hoạt động 1: <u>Hướng dẫn quan sát, nhận xét:</u> - GV yêu cầu 2 - 3 HS lên đặt mẫu vẽ. Yêu cầu mẫu phải có trước có sau, quay phần có hình dáng đẹp về phía chính diện lớp học. Sau đó yêu cầu cả lớp nhận xét. - GV chỉnh lại mẫu vẽ cho phù hợp, sau đó yêu cầu cả lớp quan sát. ? <i>Mẫu vẽ bao gồm những gì?</i> ? <i>Quan sát và cho biết cấu trúc của lọ hoa và quả có khối dạng hình gì?</i> ? <i>So sánh tỉ lệ, kích thước của những mẫu vật đó?</i> ? <i>Lọ hoa có dạng hình gì? Quả có dạng hình gì?</i> ? <i>Lọ hoa có những bộ phận nào?</i> ? <i>Vị trí của lọ hoa và quả với nhau?</i> ? <i>Ước lượng chiều cao và ngang của cụm mẫu và cho biết khung hình chung của cụm mẫu? khung hình riêng từng mẫu vật?</i> ? <i>Độ đậm nhạt trên mỗi vật mẫu chuyển như thế nào?</i> ? <i>Vật nào đậm nhất, vật nào sáng nhất?</i> ? <i>Hoa màu sáng hơn lọ và quả hay tối hơn?</i> - GV nhận xét, bổ sung cho câu trả lời của HS.</p>	<p>I. Quan sát, nhận xét: - Lên đặt mẫu - Quan sát mẫu ở các góc độ - Gồm lọ hoa và quả. - Lọ hoa dạng hình trụ và quả dạng hình cầu. - Lọ hoa cao hơn và có kích thước lớn hơn so với quả. - Lọ hoa có dạng hình trụ tròn. Quả có dạng hình cầu. - Lọ hoa gồm miệng, cổ, vai, thân, đáy. - Quả được đặt trước lọ. - Khung hình chữ nhật đứng (hoặc hình vuông). Lọ hoa nằm trong khung hình chữ nhật đứng, quả nằm trong khung hình vuông. - Chuyển nhẹ nhàng - Lọ đậm hơn quả. - Hoa màu sáng hơn 2 vật mẫu đó.</p>
<p>Hoạt động 2: <u>Hướng dẫn cách vẽ:</u> - GV treo hình minh họa các bước vẽ hình của bài vẽ tĩnh vật (lọ hoa và quả) lên bảng. ? <i>Có mấy bước vẽ hình?</i> B1: Phác khung hình chung. B2: Vẽ phác khung hình riêng. B3: Vẽ hình khái quát.</p>	<p>II. Cách vẽ: - 4 bước: + Ước lượng chiều cao, chiều ngang của mẫu để phác khung hình chung cho cân đối, phù hợp với tờ giấy. + Ước lượng, so sánh lọ hoa và quả để vẽ khung hình riêng cho từng mẫu vật. + Xác định vị trí các bộ phận (miệng, vai, thân, đáy) của lọ, của quả. Sau đó dùng các đường kẻ thẳng, mờ để vẽ phác hình. + Quan sát mẫu, đối chiếu bài vẽ với</p>

B4: Vẽ hình chi tiết.	mẫu, điều chỉnh lại nét vẽ để hoàn thiện hình.
<p><u>Hoạt động 3: Hướng dẫn học sinh thực hành:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS xem bài của HS khóa trước để rút kinh nghiệm. - Giáo viên quan sát, hướng dẫn chung và gợi ý riêng cho từng HS. - Chú ý: <ul style="list-style-type: none"> + Khi quan sát thì lấy 1 bộ phận hoặc 1 vật mẫu làm chuẩn để so sánh, ước lượng . + Xác định khung hình chung, riêng để tìm hình dáng và tỉ lệ mẫu vật trong khung hình. + Nên quan sát 1 cách tổng thể cả cụm mẫu. + Thường xuyên so sánh, đối chiếu bài với mẫu vẽ. 	<p><u>III. Thực hành:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát. - HS vẽ bài.

4. Củng cố:

- GV chọn một số bài vẽ tốt và chưa tốt của HS lên để các HS khác nhận xét và đánh giá.
- GV bổ sung và nhận xét thêm.
- GV nhận xét những ưu, nhược điểm. Tuyên dương, khuyến khích bài vẽ tốt, đúng. Động viên bài vẽ chưa tốt.

5. Hướng dẫn về nhà: - Về nhà tuyệt đối không được tự ý vẽ thêm khi chưa có mẫu.

- Tiết sau mang mẫu vật giống hôm nay theo.
- Chuẩn bị màu vẽ để tiết sau tiến hành vẽ màu cho bài hôm nay.

Ngày soạn: 22/01/2011

Ngày dạy: 26/01/2011

**TIẾT 3: VẼ THEO MẪU:
TĨNH VẬT LỌ, HOA VÀ QUẢ
(Vẽ màu)**

I. Mục tiêu bài học:

- HS biết được cách bày mẫu như thế nào là hợp lí, biết được cách bày và vẽ một số mẫu phức tạp (Lọ, hoa và quả)
- HS vẽ được hình tương đối giống mẫu và tô màu đẹp.
- Yêu quý vẻ đẹp của những vật mẫu qua bố cục đường nét, màu sắc.

II. Chuẩn bị:

1. GV: Hình minh họa các bước vẽ tĩnh vật màu. Một số bài vẽ của HS khóa trước.
2. HS: Mẫu vẽ giống như tiết trước. Đồ dùng học tập: vở mỹ thuật, bút chì, tẩy.

3. Phương pháp dạy học:

- Phương pháp quan sát.
- Phương pháp trực quan.
- Phương pháp vấn đáp.
- Phương pháp gợi mở.
- Phương pháp luyện tập.

III. Tiến trình dạy - học:

1. Ôn định tổ chức: Kiểm tra sĩ số lớp.

2. Kiểm tra bài cũ:

- Nhận xét bài vẽ hình tiết trước của HS.

3. Bài mới:

- Giới thiệu bài: - Màu sắc là một yếu tố quan trọng làm nên vẻ đẹp của đồ vật nói chung, thông qua những bài vẽ tĩnh vật màu đã nói lên vẻ đẹp của đồ vật đồng thời thể hiện cảm xúc của con người. Hôm nay chúng ta sẽ tiến hành vẽ màu cho bài vẽ hình tiết trước.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>Hoạt động 1: Hướng dẫn quan sát, nhận xét: - GV cùng HS đặt mẫu quan sát (lọ hoa và quả) - Cho HS quan sát mẫu ở các góc độ khác nhau để các em nhận biết về hình dáng vật thể. <i>? Thế nào gọi là tranh tĩnh vật màu?</i> <i>? Quan sát và cho biết cấu trúc của lọ hoa và quả có khối dạng hình gì?</i> <i>? Như vậy sự chuyển tiếp màu sắc như thế nào?</i> <i>? Vị trí các vật mẫu?</i> <i>? So sánh màu sắc giữa hai vật, vật nào đậm hơn?</i> <i>? Gam màu chính của cụm mẫu?</i> <i>? Hoa màu sáng hơn lọ và quả hay tối hơn?</i> <i>? Màu sắc của mẫu có ảnh hưởng qua lại với nhau không?</i> <i>? Ánh sáng từ đâu chiếu vào?</i> - GV cho HS quan sát một số bức tranh tĩnh vật màu và phân tích để HS hiểu cách vẽ và cảm thụ được vẻ đẹp của bố cục, màu sắc trong tranh. Cho HS thấy rõ sự tương quan màu sắc giữa các mẫu vật với nhau.</p>	<p>I. Quan sát, nhận xét: - Lên đặt mẫu - Quan sát mẫu ở các góc độ - Tranh tĩnh vật màu là tranh tĩnh vật sử dụng màu sắc để thể hiện. - Lọ hoa dạng hình trụ và quả dạng hình cầu. - Màu sắc chuyển tiếp nhẹ nhàng theo hình dáng lọ và quả. - Quả đặt trước lọ hoa. - Màu sắc của quả đậm hơn (hoặc lọ đậm hơn - tùy vào chất liệu) - Gam màu nóng (hoặc lạnh, hài hòa nóng lạnh) - Hoa màu sáng hơn 2 vật mẫu đó. - Dưới tác động của ánh sáng thì màu sắc của các mẫu vật có sự ảnh hưởng, tác động qua lại với nhau. - Từ trái qua (hay phải qua) - HS quan sát trả lời.</p>
<p>Hoạt động 2: Hướng dẫn cách vẽ:</p>	<p>II. Cách vẽ: Học sinh quan sát.</p>

<p>- Giáo viên treo hình minh họa các bước vẽ hình của bài vẽ tĩnh vật (lọ hoa và quả) lên bảng. ? Có mấy bước vẽ tĩnh vật màu? - B1: Phác hình.</p> <p>- B2: vẽ mảng đậm, nhạt.</p> <p>- B3: Vẽ màu</p> <p>- B4: Quan sát, hoàn chỉnh bài.</p>	<p>- 4 bước: + Quan sát mẫu vẽ để phác hình sát đúng với mẫu. Có thể dùng màu để vẽ đường nét. + Quan sát chiều hướng ánh sáng trên mẫu vẽ để vẽ phác các mảng đậm nhạt, giới hạn giữa các mảng màu sẽ vẽ. + Vẽ màu vào các mảng, dùng các màu để thể hiện các sắc độ đậm nhạt. Thường xuyên so sánh các sắc độ đậm nhạt giữa các mẫu vật với nhau. + Quan sát, đối chiếu bài với mẫu. Chú ý thể hiện được sự tương quan màu sắc giữa các mẫu vật. Các mảng màu phải tạo được sự liên kết để làm cho bức tranh thêm hài hòa, sinh động. Vẽ màu nền, không gian, bóng đổ để hoàn thiện bài.</p>
<p><u>Hoạt động 3:</u> <u>Hướng dẫn học sinh thực hành:</u> - GV cho HS xem bài của HS khóa trước để rút kinh nghiệm. - GV quan sát, hướng dẫn chung và gợi ý riêng cho từng HS. - Chú ý: + Nên xác định vị trí các mảng màu trước. + Vẽ màu từ nhạt đến đậm. + Các sắc độ phải chuyển tiếp nhẹ nhàng. + Thể hiện sự tương quan màu sắc, ảnh hưởng qua lại khi đặt cạnh nhau của các mẫu vật.</p>	<p><u>III. Thực hành:</u> - HS quan sát. - HS vẽ bài.</p>

4. Củng cố:

- GV chọn 2-3 bài (tốt - chưa tốt) của HS để học sinh tự nhận xét. Sau đó bổ sung góp ý.
- GV nhận xét những ưu, nhược điểm. Tuyên dương, khuyến khích bài vẽ tốt, đúng. Động viên bài vẽ chưa tốt.

5. Hướng dẫn về nhà:

- Nắm các bước vẽ tĩnh vật màu.
- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập để tiết sau học bài 4: Vẽ trang trí: "Tạo dáng và trang trí túi xách".

Ngày soạn: 6/2/2011

Ngày dạy: 9/2/2011

TIẾT 4, BÀI 4: VẼ TRANG TRÍ:
TẠO DÁNG VÀ TRANG TRÍ TÚI XÁCH

I. Mục tiêu bài học:

- HS biết cách tạo dáng và trang trí túi xách
- Biết cách tạo dáng và trang trí một hoặc một số túi xách
- Yêu quý vẻ đẹp của những vật mẫu, những tác phẩm nghệ thuật của nhân loại.

II. Chuẩn bị:

1. Giáo viên:

- Một số túi xách màu sắc hài hoà, hoạ tiết rõ ràng
- Hình minh hoạ các bước tạo dáng và trang trí túi xách
- Bài vẽ của học sinh năm trước, các bước bài vẽ tạo dáng và trang trí túi xách.

2. Học sinh:

- Sưu tầm tranh ảnh của các túi xách.
- Đồ dùng học tập: bút chì, tẩy, màu tự chọn, vở mỹ thuật.

3. Phương pháp dạy học:

- Phương pháp trực quan.

- Phương pháp vấn đáp.
- Phương pháp gợi mở.
- Phương pháp luyện tập.

III. Tiến trình dạy - học:

1. Ôn định tổ chức: Kiểm tra sĩ số lớp.

2. Kiểm tra bài cũ:

- Kiểm tra sự hoàn thành một số bài vẽ tiết trước của HS.

3. Bài mới:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>Hoạt động 1: <u>Hướng dẫn quan sát, nhận xét:</u> <i>? Trong cuộc sống của chúng ta thì túi xách thường được sử dụng để làm gì?</i> - GV cho HS xem một số túi xách và bài trang trí mẫu. <i>? Em có nhận xét gì về hình dáng của các túi xách trên?</i> <i>? Chất liệu của các túi xách?</i> <i>? Hoạ tiết của các túi xách như thế nào? Hình ảnh nào thường dùng để trang trí trên túi xách?</i> <i>? Nêu đặc điểm về màu sắc của các túi xách?</i></p> <p>- Giáo viên tóm lại</p>	<p>I. Quan sát, nhận xét: - Túi xách dùng để đựng các đồ vật, sách vở... - Quan sát vật mẫu - Phong phú đa dạng với nhiều loại khác nhau (vuông, tròn, trái tim, thang...); có loại có quai xách, có loại có dây đeo. - Đa dạng : Mây, tre, nan, nứa vải, len mềm, nhựa... - Độc đáo và sáng tạo: Có thể dùng những hoa văn mây, sóng, hoa văn trên trống đồng, hình ảnh cuộc sống sinh hoạt của mỗi con người. - Trong treo hoặc trâm tùy theo ý thích và mục đích sử dụng của người vẽ . - Ngày nay người ta có xu hướng chọn những hoạ tiết độc đáo và cách điệu lạ mắt, màu sắc ấn tượng.</p>
<p>Hoạt động 2: <u>Hướng dẫn cách tạo dáng và trang trí túi xách:</u> - GV giới thiệu hình gợi ý các bước vẽ cho hs nắm rõ các bước - GV phác hình lên bảng và hướng dẫn cụ thể từng bước cho hs quan sát. <i>? Có mấy bước để tạo dáng và trang trí túi xách?</i> - B1: Tạo dáng.</p>	<p>II. Tạo dáng và trang trí túi xách: - HS quan sát hình minh hoạ và theo dõi trong SGK. - 2 bước: + Phác hình dáng chung của túi (vuông, chữ nhật, hình thang... Tìm và phác các đường trục ngay, trục dọc để vẽ hình túi cho cân xứng. Tìm hình cho quai túi (dài, ngắn...) sao cho phù hợp với kiểu túi. Có thể sáng tạo những kiểu túi, kiểu quai độc đáo theo ý tưởng riêng. + Có thể sử dụng hoạ tiết hoa, lá, chim, thú... hoặc đồ vật, hình mảng đã cách điệu để trang trí.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - B2: Trang trí: - Cho hs tham khảo một số bài vẽ của hs năm trước 	<p>Có thể trang trí ít hoặc nhiều hoạ tiết, dùng ít hoặc nhiều màu để trang trí. Chọn những màu phù hợp với hoạ tiết trang trí và màu nền của túi. Nên dùng ít màu và dùng màu tươi sáng.</p>
<p><u>Hoạt động 3:</u> <u>Hướng dẫn thực hành:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS tạo dáng và trang trí 1 chiếc túi xách - GV gợi ý cho những HS nào chưa tìm được ý tưởng vẽ, khuyến khích các em mạnh dạn thể hiện ý tưởng của mình. - GV hướng dẫn và sửa sai cho HS. 	<p><u>III. Thực hành:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu: tạo dáng và trang trí 1 chiếc túi xách. - Vẽ bài vào vở vẽ, kích thước tùy chọn.

4. Củng cố:

- GV chọn một số bài tốt và chưa tốt của HS lên và cho một số HS nhận xét và đánh giá. Sau đó GV bổ sung thêm.
- Tuyên dương những em hăng hái phát biểu xây dựng bài, những bài vẽ tốt.
- Nhắc nhở những em chưa chú ý.

5. Hướng dẫn về nhà:

- Về nhà hoàn thành bài nếu chưa vẽ xong ở lớp.
- Chuẩn bị đồ dùng cho bài 5: Vẽ tranh: "Đề tài phong cảnh quê hương".

Ngày soạn: 13/2/2011

Ngày dạy: 16/2/2011

**TIẾT 5, BÀI 5: VẼ TRANH:
 ĐỀ TÀI PHONG CẢNH QUÊ HƯƠNG**

I. Mục tiêu bài học:

- HS hiểu về đề tài phong cảnh là tranh diễn tả vẻ đẹp của thiên nhiên thông qua cảm thụ và sáng tạo của người vẽ.
- HS biết chọn, cắt và vẽ được một tranh phong cảnh theo ý thích
- HS yêu mến phong cảnh quê hương, đất nước.

II. Chuẩn bị :

1. Giáo viên:

- Một số bài vẽ mẫu về đề tài này.
- Hình minh hoạ các bước vẽ tranh.
- Một số bài vẽ của học sinh khoá trước.

2. Học sinh:

- HS chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập: Bút chì, tẩy, màu tự chọn, vở mỹ thuật.

3. Phương pháp dạy học:

- Phương pháp trực quan.
- Phương pháp vấn đáp.
- Phương pháp gợi mở.
- Phương pháp luyện tập.

III. Tiến trình dạy - học:

- 1. Ôn định tổ chức:** Kiểm tra sĩ số lớp.

2. Kiểm tra bài cũ:

- Kiểm tra bài vẽ hoạ tiết trang trí của một số học sinh.

3. Bài mới:

- Giới thiệu bài:

Tranh phong cảnh là tranh thể hiện vẻ đẹp của thiên nhiên thông qua cảm xúc và tài năng của người vẽ. Một bức tranh phong cảnh đẹp thể hiện đầy đủ về bố cục màu sắc và hình khối. Hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau vẽ tranh về đề tài phong cảnh quê hương.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>Hoạt động 1: Hướng dẫn quan sát, nhận xét: ? Vẽ tranh phong cảnh là vẽ cảnh gì? ? Tranh phong cảnh khác gì so với tranh sinh hoạt, lao động? ? Thông thường trong tranh phong cảnh chúng ta thường thấy có những gì? ? Có mấy dạng tranh phong cảnh? - GV cho HS xem những bức tranh phong cảnh thiên nhiên ? Phong cảnh ở nông thôn có giống với thành phố không? ? Trình bày nội dung của những bức tranh trên ? ? Bố cục của những bức tranh trên như thế nào? ? Hình vẽ và màu sắc ra sao? - GV cho HS xem những bức tranh mẫu của hs năm trước.</p>	<p>I. Quan sát, nhận xét: - Là vẽ tất cả những cảnh vật mà mình nhìn thấy và cảm nhận được về cuộc sống, cảnh vật xung quanh. - Tranh phong cảnh thì cảnh là chính. Còn tranh sinh hoạt, lao động thì người mới là trọng tâm. - Đó là những hình ảnh thực tế trong thiên nhiên : cây cối, trời mây, sóng nước, núi, biển - Cũng có thể chỉ là một góc cảnh nhỏ như : góc sân, con đường nhỏ, cánh đồng... - Tranh phong cảnh có 2 dạng: + Vẽ chủ yếu về phong cảnh thiên nhiên. + Vẽ cảnh thiên nhiên, kết hợp với hình ảnh của con người trong đó. - Quan sát tranh mẫu. - Phong cảnh mỗi vùng miền đều khác nhau và thay đổi theo thời gian. - Nội dung: Phong phú, đa dạng, vẽ về cảnh núi non, sông nước, cảnh sinh hoạt của miền quê mỗi mùa lại khác nhau về màu sắc, - Bố cục chặt chẽ, hợp lí - Hình vẽ mềm mại, màu sắc tươi tắn, mang đậm nét riêng của mỗi miền quê. - Quan sát hình gợi ý - Quan sát lên bảng - Chú ý - Tham khảo và học tập</p>
<p>Hoạt động 2: Hướng dẫn cách vẽ: - GV giới thiệu hình gợi ý các bước vẽ cho HS nắm rõ các bước - GV phác hình lên bảng và hướng dẫn cụ thể từng bước cho hs quan sát + B1. Chọn và cắt cảnh(nếu vẽ</p>	<p>II. Cách vẽ tranh: - HS quan sát hình minh hoạ và dựa vào kiến thức trong SGK. + Chọn và cắt cảnh(nếu vẽ ngoài trời), tìm vị trí có bố cục đẹp nhất để vẽ theo cảnh thực. + Phác cảnh đồng thời sắp xếp bố cục. Cần phác các mảng chính, phụ cân đối trong bố</p>

<p>ngoài trời), tìm vị trí có bố cục đẹp nhất để vẽ theo cảnh thực</p> <p>+ B2. Phác cảnh đồng thời sắp xếp bố cục .</p> <p>+ B3. vẽ hình.</p> <p>+ B4: Vẽ màu.</p> <p>- Cho HS tham khảo một số bài vẽ của hs năm trước</p>	<p>cục bức tranh.</p> <p>+ Dựa vào các mảng chính phụ đã phác để phác hình. Chú ý tranh phong cảnh nên phong cảnh sẽ được diễn tả kĩ hơn.</p> <p>+ Vẽ màu theo cảm hứng. Có thể dùng màu nước để điểm màu.</p>
<p><u>Hoạt động 3:</u></p> <p><u>Hướng dẫn thực hành:</u></p> <p>- GV cho HS vẽ tranh đề tài phong cảnh quê hương.</p> <p>- Yêu cầu hs vẽ hình</p> <p>- Xuống lớp quan sát nhắc nhở hs vẽ bài đúng nội dung đề tài</p> <p>- Sửa sai cho hs</p>	<p><u>III. Thực hành:</u></p> <p>- Yêu cầu: vẽ tranh đề tài phong cảnh quê hương.</p> <p>- Vẽ bài vào vở vẽ.</p> <p>- Vẽ đúng nội dung đề tài, tô màu đẹp.</p>

4. Củng cố:

- GV chọn một số bài tốt và chưa tốt của HS lên và cho một số HS nhận xét và đánh giá. Sau đó GV bổ sung thêm.
- Tuyên dương những em hăng hái phát biểu xây dựng bài, những bài vẽ tốt.
- Nhắc nhở những em chưa chú ý.

5. Hướng dẫn về nhà:

- Về nhà hoàn thành bài nếu chưa vẽ xong ở lớp.
- Chuẩn bị cho bài 6: Thường thức mỹ thuật: "Chạm khắc gỗ đình làng Việt Nam:

Ngày soạn: 14/2/2011

Ngày dạy: 23/2/2011

**TIẾT 6, BÀI 6: THƯỜNG THỨC MỸ THUẬT:
CHẠM KHẮC GỖ ĐÌNH LÀNG VIỆT NAM**

I. Mục tiêu bài học:

- Giúp học sinh hiểu về nghệ thuật chạm khắc gỗ đình làng Việt Nam
- Biết cách trình bày được những nét khái quát về chạm khắc của mỗi vùng miền
- Yêu quý và trân trọng NT chạm khắc của cha ông

II. Chuẩn bị:

1. Giáo viên:

- Bài sưu tầm của Hoạ sĩ, các hình ảnh về chạm khắc gỗ đình làng.

2. Học sinh:

- Sưu tầm tranh ảnh về điêu khắc chạm khắc gỗ đình làng .

3. Phương pháp dạy học:

- Phương pháp trực quan.
- Phương pháp vấn đáp.
- Phương pháp làm việc theo nhóm.

III. Tiến trình dạy - học:

1. Ôn định tổ chức: Kiểm tra sĩ số lớp.

2. Kiểm tra bài cũ:

- Kiểm tra sự chuẩn bị đồ dùng học tập của HS.

3. Bài mới:

- Giới thiệu bài:

Nghệ thuật dân tộc Việt nam mang đậm nét dân gian và phong cách truyền thống, gắn liền với lịch sử lâu đời và nổi bật những nét cổ kính của những mái đình, cây đa long trọng, trang nghiêm, đó là nghệ thuật chạm khắc gỗ.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><u>Hoạt động 1:</u> <u>Tìm hiểu khái quát về đình làng VN:</u> ? Đình làng là gì? Đình làng có vai trò gì? ? Nêu đặc điểm của đình làng? ? Hình dáng như thế nào? ? Kể tên những ngôi đình tiêu biểu của đất nước và của địa phương mà em biết ?</p>	<p><u>I. Vài nét khái quát về đình làng VN:</u> - Đình làng là nơi thờ Thành Hoàng, bàn bạc và giải quyết việc làng, và tổ chức lễ hội hằng năm. - Đặc điểm : Kiến trúc đình làng kết hợp với chạm khắc trang trí do bàn tay của người thợ nông dân tạo nên nên mộc mạc, uyển chuyển và duyên dáng. - Hình dáng : To cao , chắc khoẻ, có thể xây dựng 2 tầng, tầng hai nhìn xuống được sân khấu (nơi sinh hoạt và công diễn văn hoá văn nghệ) - Làng Đình Bảng (Bắc Ninh), Lỗ Hạnh (Bắc Giang), Tây Bằng, Chư Quyển (Hà Tây) →đó là những ngôi đình tiêu biểu cho đình làng Việt nam.</p>
<p><u>Hoạt động 2:</u> <u>Tìm hiểu một vài nét về nghệ thuật chạm khắc gỗ đình làng VN:</u> - GV cho HS xem tranh trong SGK và HĐ Nhóm (3-4 HS hình thành 1 nhóm thảo luận về câu hỏi GV đưa ra với thời gian là 5 phút) ? Chạm khắc thường gắn bó với nghệ thuật nào ? ? Những hình tượng nào được đưa vào chạm khắc? ? Nêu đặc điểm của những bức chạm khắc đó ? ? Nội dung miêu tả cái gì??</p>	<p><u>II. Nghệ thuật chạm khắc gỗ đình làng VN:</u> <u>1. Hình tượng</u> - Gắn bó với kiến trúc. - Đầu đao, rồng, và những hoạt động sinh hoạt xã hội : gánh con, vui đùa , uống rượu, đánh cờ, tấu nhạc và các trò chơi dân gian... - Quan sát tranh và hoạt động nhóm. <u>2. Đặc điểm</u> : Nét chạm khắc phóng khoáng, dứt khoát, có độ nông sâu rõ ràng, độ sáng tối linh hoạt và tinh tế , với cảm hứng dồi dào của người sáng tạo. Chạm khắc đình làng đã thể hiện được cuộc sống muôn màu, muôn vẻ nhưng rất lạc quan yêu đời của người nông dân. - Nội dung miêu tả cuộc sống hàng ngày của người nông dân, những sinh hoạt trong đời sống xã hội nên rất phong phú, dí dỏm. Các bức tranh thể hiện về đề tài sinh hoạt XH và các hình tượng trang trí đã cho thấy sự phong phú về đề tài và cách thể hiện sáng tạo của nghệ nhân xưa.</p>

<p><i>Trình bày đặc điểm nghệ thuật của các bức chạm khắc?</i></p> <p><i>? Vẽ đẹp của nghệ thuật chạm khắc gỗ đình làng Việt Nam?</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thức biểu hiện giản dị, trực tiếp và chân chất. - NT tạo hình khoẻ khoắn và mộc mạc, phóng khoáng, tự do, thoát khỏi những chuẩn mực chặt chẽ, khuôn mẫu của nghệ thuật cung đình, chính thống; bộc lộ tâm hồn của người sáng tạo ra nó . - Vẻ đẹp tự nhiên mộc mạc và giản dị thoát khỏi những quan niệm của giai cấp phong kiến
<p><u>Hoạt động 3:</u> <u>Một vài đặc điểm của chạm khắc gỗ đình làng Việt Nam</u> <i>? Nêu đặc điểm của chạm khắc gỗ đình làng Việt Nam</i></p>	<p><u>III. Đặc điểm chạm khắc gỗ đình làng VN:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Là chạm khắc dân gian, do người dân sáng tạo nên cho chính họ, vì thế đối lập với chạm khắc cung đình, chạm khắc chính thống với những quy định nghiêm ngặt mang tính tượng trưng và được thể hiện trau chuốt nhằm phục vụ tầng lớp vua quan phong kiến. - ND miêu tả những hình ảnh quen thuộc trong cs thường nhật của người dân. Đó là cảnh sinh hoạt XH quen thuộc như gánh con, đánh cờ, uống rượu, đấu vật, nam nữ vui chơi, các trò chơi dân gian... - Nghệ thuật chạm khắc rất sinh động với các nét dứt khoát, chắc tay, phóng khoáng nhưng chính xác đã tạo nên độ nông sâu khác nhau kiến các bức phù điêu đạt tới sự phong phú về hình mảng và hiệu quả không gian. - Mộc mạc, khoẻ khoắn và phóng khoáng mang đậm tính dân gian và bản sắc dân tộc.

4. Củng cố:

- GV đưa ra câu hỏi củng cố.
- GV nhận xét chung tiết học.
- Tuyên dương những em hăng hái phát biểu xây dựng bài.
- Nhắc nhở những em chưa chú ý.

5. Hướng dẫn về nhà:

- Trả lời câu hỏi trong SGK.
- Chuẩn bị đồ dùng cho bài học sau. Bài 7: Vẽ theo mẫu: "Vẽ tượng chân dung". (Vẽ hình).

Ngày soạn: 27/2/2011

Ngày dạy: 2/3/2011

**TIẾT 7, BÀI 7: VẼ THEO MẪU:
VẼ TƯỢNG CHÂN DUNG
(Tượng thạch cao - Vẽ hình)**

I. Mục tiêu bài học:

- HS biết được cách vẽ tượng chân dung cơ bản.
- HS vẽ được một tượng chân dung cơ bản với nhiều góc độ khác nhau.
- HS cảm nhận được vẻ đẹp của tượng chân dung, yêu quý nghệ thuật vẽ chân dung.

II. Chuẩn bị:

1. Giáo viên:

- Tượng mẫu.
- Một số bài mẫu của họa sĩ, của học sinh năm trước.
- Hình minh họa các bước vẽ hình tượng chân dung.
- Các bước vẽ tượng chân dung, các tượng theo những góc độ khác nhau.

2. Học sinh:

- HS chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập: Bút chì, tẩy, màu tự chọn, vở mỹ thuật.

3. Phương pháp dạy học:

- Phương pháp quan sát.
- Phương pháp trực quan.
- Phương pháp vấn đáp.
- Phương pháp gợi mở.
- Phương pháp luyện tập.

III. Tiến trình dạy - học:

1. Ôn định tổ chức: Kiểm tra sĩ số lớp.

2. Kiểm tra bài cũ: - Em hãy nêu đặc điểm của Đình Làng và tác dụng của Đình Làng?

3. Bài mới:- Giới thiệu bài: Vẽ chân dung là môn học cực kỳ khó, để diễn tả được cái thần của bài vẽ và diễn tả đúng đặc điểm của mẫu. Những họa sĩ nổi tiếng như Lê-ô-na đờ van-xi, Mi-ken-lăng-giơ, Ra-pha-en đã có cách nhìn cụ thể và sâu sắc đối với những nhân vật, những con người bình thường để rồi đưa vào trong tranh làm nên những tác phẩm bất hủ để đời cho hậu thế.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><u>Hoạt động 1:</u> <u>Hướng dẫn quan sát, nhận xét:</u> - GV đặt tượng chân dung lên bàn, đặt</p>	<p><u>I. Quan sát, nhận xét:</u> - HS quan sát tượng. - Tượng nằm trong hình chữ nhật đứng.</p>

<p>ra chính diện lớp học, mặt tượng quay về phía chính diện lớp học. ? Theo em thì khung hình chung của tượng như thế nào ? Tỷ lệ chiều cao, chiều rộng của tượng như thế nào với nhau (Lần lượt cho 3 học sinh ở 3 vị trí khác nhau trả lời) ? chiều cao phần đầu tượng như thế nào so với chiều cao của cả tượng ? Vận dụng kiến thức đã học ở bài "giới thiệu tỷ lệ khuôn mặt người" ở lớp 8, em hãy cho biết tỷ lệ các bộ phận trên đầu tượng như thế nào? ? Hướng ánh sáng chính như thế nào? ? Cho biết hướng ánh sáng chính chiếu lên mẫu ? bộ phận nào sáng nhất?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chiều rộng chiếm 1/3 chiều cao (nhìn chính diện). Chiều rộng chiếm 1/2 chiều cao (nhìn nghiêng). - Chiều cao đầu tượng chiếm hơn 1/2 chiều cao của tượng. - Mắt chia đôi khuôn mặt. Tỷ lệ từ cằm đến chân mũi, từ chân mũi đến chân mày, từ chân mày tới chân tóc bằng nhau. Miệng vào khoảng 1/3 chân mũi đến cằm... - Từ bên trái (hoặc từ bên phải) qua. - Hướng ánh sáng chín chiếu lên mẫu là hướng trái (hoặc phải) sang trái, như vậy các bộ phận tiếp sáng nhất là gò má, trán và sống mũi.
<p>Hoạt động 2: Hướng dẫn cách vẽ: - GV treo hình minh hoạ các bước vẽ hình tượng chân dung thạch cao lên bảng. ? Có mấy bước vẽ hình tượng chân dung? - B1: dựng khung hình chung Giáo viên vẽ lên bảng các ví dụ sai về bố cục. ? theo em thì những hình vẽ trên có bố cục như thế nào? - B2: Phác hình khái quát - B3: Phác khung hình chi tiết - B4: Vẽ hình chi tiết. Cho HS tham khảo một số bài vẽ của HS năm trước.</p>	<p>II. Cách vẽ: - HS quan sát, theo dõi, lắng nghe - 4 Bước: + Ước lượng chiều cao, chiều rộng tượng để phác khung hình chung. Thường thì khung hình chung là hình chữ nhật đứng. - Bố cục không cân đối. Lệch trái (hay lệch phải). Lệch trên (hay lệch dưới)... - Ước lượng vị trí, phác hình khái quát đầu, cổ, bộ tượng bằng các đường kỹ hà. + Ước lượng, phác khung hình chi tiết các bộ phận mắt, mũi, miệng, tai, trán, cằm bằng các đường kỹ hà. + Vẽ hình chi tiết, đối chiếu bài với mẫu. Chú ý thể hiện các đặc điểm đặc trưng của mẫu.</p>
<p>Hoạt động 3: Hướng dẫn thực hành: -GV quan sát, theo dõi tổng thể. Hướng dẫn, gợi ý cho từng HS: - Vẽ hình từ tổng thể đến chi tiết - Thường xuyên so sánh với mẫu - Nắm bắt đặc điểm riêng.</p>	<p>III. Thực hành: - HS quan sát và vẽ bài.</p>

4. Củng cố:

- GV chọn 2-3 bài (tốt - chưa tốt) của HS để HS tự nhận xét. Sau đó bổ sung góp ý.

- GV nhận xét những ưu, nhược điểm. Tuyên dương, khuyến khích bài vẽ tốt, đúng. Động viên bài vẽ chưa tốt.

5. Hướng dẫn về nhà:

- Không tiếp tục vẽ ở nhà khi không có mẫu.
- Dặn dò HS chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập để tiết sau vẽ đậm nhạt cho bài vừa vẽ xong hôm nay.

Ngày soạn: 6/3/2011

Ngày dạy: 9/3/2011

**TIẾT 8, BÀI 8: VẼ THEO MẪU:
VẼ TƯỢNG CHÂN DUNG
(Tượng thạch cao -Vẽ đậm nhạt)**

I. Mục tiêu bài học:

- HS biết được cách vẽ tượng chân dung cơ bản.
- HS vẽ được một tượng chân dung cơ bản với nhiều góc độ khác nhau.
- HS cảm nhận được vẻ đẹp của tượng chân dung, yêu quý nghệ thuật vẽ chân dung.

II. Chuẩn bị:

1. Giáo viên:

- Tượng mẫu chân dung.
- Bài vẽ mẫu của học sinh năm trước, bài mẫu của họa sĩ.
- Hình minh họa các bước vẽ đậm nhạt tượng chân dung.

2. Học sinh:

- HS chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập: Bút chì, tẩy, màu tự chọn, vở mỹ thuật.

3. Phương pháp dạy học:

- Phương pháp quan sát.
- Phương pháp trực quan.
- Phương pháp vấn đáp.
- Phương pháp gợi mở.
- Phương pháp luyện tập.

III. Tiến trình dạy - học:

1. Ôn định tổ chức: Kiểm tra sĩ số lớp.

2. Kiểm tra bài cũ:

- Nhận xét một số bài vẽ hình tiết trước của HS.

3. Bài mới:- Giới thiệu bài:

- Tiết trước chúng ta đã vẽ hình tượng chân dung. Hôm nay, chúng ta sẽ tiếp tục tìm hiểu cách vẽ đậm nhạt làm nổi bật chất liệu thạch cao và diễn tả được tâm lí, tình cảm của mẫu.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><u>Hoạt động 1:</u> <u>Hướng dẫn quan sát, nhận xét:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đặt tượng chân dung lên bàn, đặt ra chính diện lớp học, mặt tượng quay về phía chính diện lớp học. ? <i>Bố cục của đầu tượng gồm có mấy phần? Đó là những phần nào ?</i> ? <i>Nêu tỉ lệ của các bộ phận trên khuôn mặt</i> 	<p><u>I. Quan sát, nhận xét:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tượng. - 2 phần: Đầu tượng và bệ tượng - Tỷ lệ : đầu chia làm 3 phần tương đối bằng nhau : đó là phần tóc đến đỉnh trán, trán đến hết chân mũi, chân mũi đến hết cằm. - Cách đo tương tự như cách đo các vật

<p>tượng theo chiều dọc? ? Trình bày cách đo các tỷ lệ đầu tượng? ? Em có nhận xét gì về đặc điểm của mẫu? ? Cho biết hướng ánh sáng chính chiếu lên mẫu ? bộ phận nào sáng nhất? ? Tượng được làm bằng chất liệu gì? ? Nhận xét về độ đậm nhạt chung của mẫu? - GV nhận xét, bổ sung câu trả lời của HS.</p>	<p>mẫu thông thường - (Quan sát và nhận xét về đặc điểm riêng của tượng) - Hướng ánh sáng chính chiếu lên mẫu là hướng phải sang trái (hoặc ngược lại), như vậy các bộ phận tiếp sáng nhất là gò má, trán và sống mũi. - Chất liệu thạch cao. - Đậm nhạt tương đối hài hoà, không rõ ràng và phân biệt như các vật mẫu làm bằng sứ.</p>
<p><u>Hoạt động 2:</u> <u>Hướng dẫn cách vẽ:</u> - GV treo hình minh hoạ các bước vẽ hình tượng chân dung thạch cao lên bảng. ? Có mấy bước vẽ đậm nhạt tượng chân dung. - B1: Điều chỉnh lại hình. - B2: Phân mảng đậm, nhạt. - B3: Vẽ đậm, nhạt. - B4: Hoàn chỉnh đậm nhạt. Cho HS tham khảo một số bài vẽ của HS năm trước.</p>	<p><u>II. Cách vẽ:</u> - HS quan sát, theo dõi, lắng nghe - 4 Bước: + Quan sát, đối chiếu bài vẽ với tượng để vẽ hình sao cho gần giống mẫu nhất, thể hiện được đặc điểm riêng của tượng. + Quan sát hướng ánh sáng chiếu lên mẫu để phân mảng đậm nhạt cho tượng. Phân thành 3 độ đậm, đậm vừa, nhạt. + Vẽ đậm trước, nhạt sau; dùng nét chì thừa, dày đan xen nhau khi vẽ. Vừa vẽ vừa so sánh với tượng để tìm ra các độ đậm nhạt sao cho hợp lí. Chú ý các bề mặt tượng để đánh nét chì cho phù hợp. (Mặt cong - nét cong, mặt thẳng nét thẳng...) + Nhấn đậm ở những chỗ tối nhất, ở các góc nhấn ra. Thể hiện độ xa gần các bộ phận, diễn tả bóng đổ, phong nền để hoàn chỉnh bài.</p>
<p><u>Hoạt động 3: Hướng dẫn thực hành:</u> - GV quan sát, theo dõi tổng thể. Hướng dẫn, gợi ý cho từng HS: + Đánh bóng rõ nét chì, không chà tay làm mờ, nhòe nét chì. + Thường xuyên so sánh với mẫu để diễn tả các độ tương quan đậm nhạt hợp lí. + Thể hiện được sự trong trẻo của bài.</p>	<p><u>III. Thực hành:</u> - HS quan sát và vẽ đậm nhạt.</p>

4. Củng cố

- GV chọn 2-3 bài (tốt - chưa tốt) của HS để HS tự nhận xét. Sau đó bổ sung góp ý.
- GV nhận xét những ưu, nhược điểm. Tuyên dương, khuyến khích bài vẽ tốt, đúng. Động viên bài vẽ chưa tốt.

5. Hướng dẫn về nhà:

- Về nhà sưu tầm một bức tranh hoặc ảnh (chân dung hoặc cổ động...)

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập để tiết sau học bài 9: Vẽ trang trí: "Tập phóng tranh ảnh".

Ngày soạn: 13/3/2011

Ngày dạy: 16/3/2011

TIẾT 9, BÀI 9: VẼ TRANG TRÍ TẬP PHÓNG TRANH ẢNH

I. Mục tiêu bài học:

- Giúp học sinh hiểu cách phóng tranh ảnh, kẻ ô vuông, ô chữ nhật, hoặc kẻ ca rô.
- HS phóng được một tranh ảnh cơ bản, có thể phong ảnh đen trắng hoặc ảnh màu.
- HS yêu thích việc phóng tranh ảnh, và có thể áp dụng việc phóng tranh ảnh vào trong thực tế.

II. Chuẩn bị:

1. Giáo viên:

- Một số bài mẫu về phóng tranh ảnh (đồ vật, con vật, tranh cổ động, tranh phong cảnh..)
- Hình minh họa các bước phóng tranh ảnh.

2. Học sinh:

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập: Bút chì, tẩy, màu tự chọn, tranh mẫu và tranh kẻ ô chuẩn bị sẵn.

3. Phương pháp dạy học:

- Phương pháp trực quan.
- Phương pháp vấn đáp.
- Phương pháp gợi mở.
- Phương pháp luyện tập.

III. Tiến trình dạy - học:

1. Ôn định tổ chức: Kiểm tra sĩ số lớp.

2. Kiểm tra bài cũ:

- Nhận xét một số bài vẽ đậm nhạt tiết trước của HS.

3. Bài mới:

- Giới thiệu bài:

Đôi khi chúng ta muốn vẽ lại một bức tranh phục vụ cho học tập hay trong cuộc sống vậy chúng ta cần phải biết cách phóng tranh hay ảnh, bài học hôm nay thầy và các em cùng tìm hiểu cách phóng tranh ảnh nhé.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><u>Hoạt động 1:</u> Hướng dẫn quan sát, nhận xét: ? Tác dụng của việc phóng tranh, ảnh? - GV cho HS xem hai bài phóng tranh theo cách kẻ ô vuông và kẻ đường chéo. ? Phóng tranh, ảnh là phóng như</p>	<p><u>I. Quan sát, nhận xét:</u> - Phóng tranh, ảnh, bản đồ nhằm phục vụ cho các môn học. - Phóng tranh, ảnh để làm báo tường - Để phục vụ lễ hội - Để trang trí góc học tập - Quan sát tranh mẫu - Là phóng để có bức tranh, ảnh to hơn nhưng giống mẫu.</p>

<p>thể nào gì? ? Tại sao chúng ta cần phải kẻ các ô vuông khi phóng tranh, ảnh? ? Yêu cầu cần đạt khi phóng tranh, ảnh là gì? - GV tóm lại</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tránh bị sai lệch khi vẽ to tranh, ảnh; dẫn đến không giống mẫu. - Đạt độ chính xác cao giống như tranh, ảnh mẫu.
<p><u>Hoạt động 2</u> <u>Hướng dẫn cách phóng tranh, ảnh</u> - GV giới thiệu hình gợi ý các bước vẽ cho HS nắm rõ các bước. ? Có mấy cách để phóng tranh, ảnh? ? Hãy nêu những nét chính phóng tranh ảnh theo cách kẻ ô vuông? - Kết hợp cho Hs quan sát hình 2a. ? Hãy nêu những nét chính phóng tranh ảnh theo cách kẻ đường chéo?</p>	<p><u>II. Cách phóng tranh, ảnh:</u> - 2 cách: <u>1. Kẻ ô vuông:</u> - Chọn 1 tranh, ảnh đơn giản, dùng thước kẻ ô vuông theo chiều dọc và chiều ngang. - Phóng to tỉ lệ ô vuông vào tờ giấy đúng số ô đã kẻ. - Dựa vào các ô vuông xác định vị trí của hình chu vi và các bộ phận, hình chi tiết. - Vẽ phác hình trong phạm vi các ô và mở rộng sang ô khác. - Chỉnh sửa hình cho giống với mẫu. <u>2. Kẻ ô theo đường chéo:</u> - Chọn 1 tranh, ảnh đơn giản, dùng thước kẻ đường chéo lên tranh, ảnh cần phóng. - Phóng to tỉ lệ ô vuông vào tờ giấy đúng số ô đã kẻ. - Kẻ góc vuông bằng cách kéo dài cạnh OA, OB. - Từ 1 điểm bất kì trên đường chéo OD kẻ các đường vuông góc với các cạnh OA và OB. Ta sẽ được hình đồng dạng với hình cần phóng. - Lấy giấy và kẻ tương tự trên tranh, ảnh mẫu. - Nhìn hình mẫu, dựa vào các đường chéo, đường ngang, dọc để phác hình. Sau đó chỉnh sửa hình cho giống mẫu.</p>
<p><u>Hoạt động 3:</u> <u>Hướng dẫn thực hành:</u> - GV cho HS phóng 1 tranh, ảnh đã chuẩn bị sẵn hoặc trong SGK - GV quan sát, theo dõi tổng thể. Hướng dẫn, gợi ý cho từng HS. - Chú ý: + Đảm bảo độ chính xác khi phóng tranh, ảnh.</p>	<p><u>III. Thực hành:</u> - Tập phóng 1 tranh, ảnh đã chuẩn bị sẵn hoặc có trong SGK. - Tô màu theo tranh, ảnh đó.</p>

4. Cùng cố:

- GV chọn 2-3 bài (tốt - chưa tốt) của HS để HS tự nhận xét. Sau đó bổ sung góp ý.

- GV nhận xét những ưu, nhược điểm. Tuyên dương, khuyến khích bài vẽ tốt, đúng. Động viên bài vẽ chưa tốt.

5. Hướng dẫn về nhà:

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập để tiết sau kiểm tra 1 tiết bài 10: Vẽ tranh: "Đề tài lễ hội".

Ngày soạn: 21/3/2011

Ngày dạy: 23/3/2011

**BÀI 10, TIẾT 10: VẼ TRANH:
ĐỀ TÀI LỄ HỘI
(Kiểm tra 1 tiết)**

I. Mục tiêu bài học:

- HS hiểu về đề tài lễ hội, của từng địa phương, vùng miền, các dân tộc anh em và các quốc gia trên thế giới.
- HS vẽ được một tranh về đề tài lễ hội.
- HS trân trọng, yêu quý những nét văn hoá truyền thống của dân tộc và những nét văn hoá phương Tây.

II. Chuẩn bị:

1. Giáo viên: Chuẩn bị nội dung đề tài.

Biểu điểm chấm

2. Học sinh: Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập, nội dung đề tài.

3 Phương pháp dạy học:

- Phương pháp gợi mở, thực hành.

III. Tiến trình dạy - học:

1. Ôn định tổ chức: Kiểm tra sĩ số lớp.

2. Kiểm tra bài cũ:

- Kiểm tra dụng cụ học tập của học sinh và sự chuẩn bị nội dung tiết thực hành.

3. Bài mới:

- Trước hết GV gợi ý cho HS tìm hiểu về một số lễ hội trên đất nước:

+ Hội rước Thành hoàng làng, lễ hội Xuống đồng, lễ hội Cầu Ngư, cầu mùa...

+ ĐỀ BÀI:

Hãy chọn một trong những lễ hội mà em đã tham gia hoặc đã từng xem để vẽ thành một bức tranh đề tài sinh động.

+ YÊU CẦU:

Bài vẽ trên khổ giấy A4.

- Bảng chất liệu màu tùy chọn.
- Có thể hoàn thành bài trong giờ ra chơi sau đó cả lớp thu bài vẽ.

+ BIỂU ĐIỂM:

+Điểm 9, 10: - Bài vẽ có nội dung trong sáng, phù hợp, diễn tả được hoạt động trong lễ hội.

- Biết vẽ hình ảnh hợp lí, có trọng tâm, mảng chính, phụ rõ ràng, biết phối hợp luật xa gần trong bài tạo hiệu quả.
- Sử dụng màu trong sáng hài hoà, nổi bật hình ảnh chính, có gam màu chủ đạo.

- Tạo được sự mới mẻ về hình ảnh không sao chép lại hình ảnh đã có .

+ Điểm 7,8:

- Đảm bảo được 2 yêu cầu đầu tiên của loại G, màu có thể thiếu nổi bật , còn dàn trải, thiếu trọng tâm.
- Hình ảnh đẹp, đôi khi còn cứng, thiếu linh hoạt trong việc thể hiện các động tác của nhân vật.

+Điểm 5,6: - thể hiện được nội dung đề tài tuy nhiên còn lúng túng ở khâu sx hình ảnh, bài có nhiều hoạt động nhưng không rõ trọng tâm còn dàn trải,

- Màu lộn xộn, dừng lại ở mức tô màu cho tranh.
- Sao chép quá nhiều hình ảnh.

+ Điểm 2,3,4:

- Bài chưa thể hiện được nội dung đề tài.
- Hình ảnh còn sao chép , rời rạc về mảng hình,
- Bài chưa hoàn thiện về nội dung, màu sắc.
- Ý thức trong giờ chưa tốt, thiếu nghiêm túc.

+ Lưu ý: nộp bài muộn so với yêu cầu có thể trừ bậc theo mức độ tăng dần theo thời gian.

- Những bài sao chép bài trong sgk, chép bài của bạn có thể trừ bậc nhiều hơn có thể thành chưa đạt yêu cầu.

4. Cũng cố:

- GV nhắc nhở HS thu bài làm , có thể làm cả trong giờ ra chơi vì điều kiện bài làm trong 45' nhưng hết giờ ra chơi phải nộp bài đúng quy định.
- Nhận xét ý thức làm bài của hs trong quá trình làm bài.

5. Hướng dẫn về nhà:

- Đọc và nghiên cứu trước bài 11: Vẽ trang trí: "Trang trí hội trường".

Ngày soạn : 27/3/2011

Ngày dạy: 30/3/2011

**TIẾT 11, BÀI 11: VẼ TRANG TRÍ:
TRANG TRÍ HỘI TRƯỜNG**

I. Mục tiêu bài học:

- Giúp học sinh biết cách sắp xếp bố cục trong hội trường , nắm bắt được cách trang trí cho một buổi lễ bất kì.

- HS trang trí được một hội trường cơ bản, có thể áp dụng vào trong thực tế.
- Yêu quý vẻ đẹp của những buổi lễ thông qua trang trí hội trường.

II. Chuẩn bị:

1. Giáo viên:

- Bài mẫu về trang trí hội trường , tranh ảnh chụp các hội trường.
- Bài mẫu của hoạ sĩ.
- Hình minh hoạ các bước trang trí.

2. Học sinh:

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập: Bút chì, tẩy, màu tự chọn, vở mỹ thuật.

III. Tiến trình dạy - học:

1. Ôn định tổ chức: Kiểm tra sĩ số lớp.

2. Kiểm tra bài cũ:

- Nhận xét kết quả bài kiểm tra 1 tiết.

3. Bài mới:

- Giới thiệu bài:

Trong những buổi lễ, đại hội, giao lưu văn nghệ, yếu tố thành công là nhờ vào cách trang trí hội trường đem lại cho người xem cảm giác thoải mái và không kém vẻ trang trọng.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><u>Hoạt động 1:</u> Hướng dẫn quan sát, nhận xét: - Gv cho HS xem tranh ảnh về các hội trường, băng đĩa ghi hình hội trường. <i>? Hội trường là gì? Tại sao phải trang trí hội trường?</i> <i>? Trang trí hội trường nhằm mục đích gì?</i> <i>? Trang trí hội trường là trang trí những phần nào?</i> <i>? Trong cách sử dụng phong màn, màu của phong, màu của chữ, cách đặt biểu tượng, cách xếp các bàn đại biểu, bàn khách...</i> <i>? Cho ví dụ về một số loại hội trường?</i> - Gv kết luận, bổ sung.</p>	<p><u>I. Quan sát, nhận xét:</u> - Quang sát tranh mẫu, ảnh mẫu - Hội trường là nơi diễn ra những buổi lễ, những buổi họp trang trọng, hay giao lưu văn nghệ, nơi mà các "nghệ sĩ" biểu diễn, là nơi diễn ra những buổi đại hội của các đoàn thể. - Trang trí hội trường nhằm mục đích làm cho hội trường thu hút sự chú ý của nhiều người, làm cho buổi lễ thêm không khí đại hội thêm phần trang nghiêm , long trọng... - Cách trang trí : hội trường gồm 2 phần: Phần bục và phần nền. - Nếu là giao lưu văn nghệ, thì phong nền màu sáng, chữ đỏ tươi, tím hồng nhạt, có hình vẽ minh hoạ, có trang trí hoa, có đèn nháy và sáng lấp lánh, có màn kéo hạ sau khi biểu diễn... - Hội trường mít tinh kỉ niệm ngày nhà giáo VN, kỉ niệm ngày quốc tế lao động 1 - 5, hội trường liên hoan văn nghệ, kể chuyện cho học sinh...</p>
<p><u>Hoạt động 2:</u> Hướng dẫn cách trang trí hội trường:</p>	<p><u>II. Cách trang trí hội trường:</u> + Xác định nội dung là hội nghị, hội thảo hay lễ kỉ niệm...</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu hình gợi ý các bước vẽ cho hs nắm rõ các bước. - B1: Xác định nội dung hoạt động. - B2: Chọn cách trang trí. - B3: Vẽ phác bố cục. - B4: Trang trí chi tiết và vẽ màu. - Cho HS tham khảo một số bài vẽ của hs năm trước 	<p>Xác định tên hoạt động (tên, ngày tháng tổ chức...)</p> <ul style="list-style-type: none"> + Xác định chiều dài, rộng, cao của hội trường để chọn cách trang trí phù hợp. + Chọn kiểu chữ phù hợp nội dung. Sắp xếp và phác các thành phần, chi tiết (cờ, ảnh, tượng, bục, bệ, cây cảnh, đèn...) có trong hội trường vào những vị trí phù hợp. + Vẽ chi tiết các thành phần đó, ting màu phù hợp với nội dung hoạt động.
<p><u>Hoạt động 3:</u> <u>Hướng dẫn thực hành:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS trang trí hội trường tự chọn. - GV hướng dẫn chung cho cả lớp và gợi ý cho riêng từng HS. - Chú ý phải đủ các thành phần trang trí cho hội trường. Không quá cầu kì, không quá đơn giản. 	<p><u>III. Thực hành:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ bài vào giấy vẽ hoặc vở vẽ - Tô màu đẹp và nổi bật

4. Củng cố:

- Đánh giá kết quả học tập của hs.
- Chọn một số bài đã hoàn thành hoặc gần hoàn thành , gọi hs khác nhận xét về ý tưởng của bạn, cách sx hình ảnh và ý thức trong giờ của bạn, tự đánh giá kết quả bài bạn.
- GV nhận xét và góp ý kiến nếu cần.

5. Hướng dẫn về nhà:

- Hoàn thành tiếp nếu chưa xong
- Chuẩn bị cho bài 12: Thường thức mỹ thuật: "Sơ lược về mỹ thuật các dân tộc ít người ở Việt Nam" . .

Ngày soạn : 1/4/2012

Ngày dạy: 3/4/2012

**TIẾT 13, BÀI 12: THƯỜNG THỨC MỸ THUẬT:
SƠ LƯỢC VỀ MỸ THUẬT
CÁC DÂN TỘC ÍT NGƯỜI Ở VIỆT NAM**

I. Mục tiêu :

- HS hiểu vài nét khái quát về mỹ thuật dân tộc ít người ở Việt Nam, một số công trình NT của dân tộc Chăm, Hmông, Dao
- HS nhận biết và phân biệt được MT của các dân tộc ít người ở Việt nam thông qua đặc điểm hoặc một sản phẩm khác nhau .
- Yêu quý , trân trọng nghệ thuật cha ông.

II. Chuẩn bị:

1. Giáo viên:

- Tranh trong bộ đồ dùng mĩ 9, SGK, sgV

2. Học sinh:

- vở, SGK...

III. Tiến trình dạy - học:

1. Ôn định tổ chức: Kiểm tra sĩ số lớp.

2. Kiểm tra bài cũ:

- Kiểm tra sự hoàn thành bài vẽ tiết trước của một số HS.

3. Bài mới:

- Giới thiệu bài:

Việt Nam có lịch sử phát triển lâu đời và có nhiều cộng đồng dân tộc sinh sống. Dù chung một mảnh đất nhưng mỗi vùng miền lại có những nét đặc sắc riêng về văn hoá nghệ thuật, cũng chính nét đặc sắc đó sản sinh ra những nét văn hoá tinh thần đặc trưng riêng cho mỗi cộng đồng dân tộc.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>Hoạt động 1: <u>Tìm hiểu vài nét khái quát về các dân tộc VN</u> - GV cho HS đọc bài <i>? Trên đất nước Việt nam có bao nhiêu cộng đồng dân tộc sinh sống?</i> <i>? Hãy kể tên một vài cộng đồng dân tộc mà em biết?</i> <i>? Các cộng đồng dân tộc đó có tách ra khỏi cuộc chiến tranh chống ngoại xâm không?</i> <i>? Văn hoá của các cộng đồng dân tộc so với văn hoá chung của Việt nam có điểm gì đặc biệt?</i></p>	<p>I. Vài nét khái quát về các dân tộc VN: - 54 cộng đồng dân tộc anh em sinh sống - Dao, Mường, Tày, Thái, Nùng, Ê đê, Chăm, Ba Na, Gia rai, khơ mú, Dáy, Tà ôi, Xơ đăng, K'Ho.... - Các cộng đồng dân tộc đó sát cánh bên nhau trong cuộc chiến tranh chống ngoại xâm, giành độc lập dân tộc. - Mỗi cộng đồng dân tộc có một nét văn hoá riêng tạo nên sự đa dạng phong phú cho Văn hoá dân tộc Việt nam.</p>
<p>Hoạt động 2: <u>Tìm hiểu một vài đặc điểm mĩ thuật các dân tộc ít người ở Việt Nam:</u> <i>? Hãy nêu vài nét về tranh thờ?</i> <i>? Tranh thờ có ý nghĩa gì?</i> <i>? Trình bày đặc điểm của tranh thờ?</i> <i>? Ngoài việc phục vụ cho thờ cúng, tranh còn có mục đích gì?</i> - GV cho HS xem các loại thổ cẩm <i>? Thế nào là nghệ thuật thổ cẩm?</i></p>	<p>II. Đặc điểm mĩ thuật các dân tộc ít người ở Việt Nam: a. Tranh thờ: - Là tranh của đồng bào Dao, Nùng, Tày, Cao lan, Hmông... (Phía Bắc) - Phản ánh ý thức hệ lâu đời hướng thiện, răn đe điều ác và cầu may mắn, phúc lành cho mọi người. - Đặc điểm: Tranh vẽ bằng các màu tự do, tự tạo, được in nét sẵn. - Bộ cục thuận mắt, khéo léo. - Có giá trị lớn đối với nền mĩ thuật dân tộc Việt Nam. b. Thổ cẩm:</p>

<p>? Hoa văn trên thổ cẩm thường tập trung ở phần nào? ? Nhận xét về những nét đặc sắc của thổ cẩm?</p> <p>? Hoa văn trang trí trên thổ cẩm? ? Màu sắc của thổ cẩm thường như thế nào?</p> <p>? Nhà Rông dùng để làm gì?</p> <p>? Trình bày những nhận xét của em về nhà Rông? ? Nhà Rông được làm bằng chất liệu gì và được trang trí như thế nào?</p> <p>? Tượng nhà mồ có ý nghĩa như thế nào đối với người đã khuất?</p> <p>? Nêu những giá trị nghệ thuật của tượng nhà mồ?</p> <p>(Gv phân tích thêm sau đó kết luận bổ sung.) ? Nêu đặc điểm kiến trúc của Tháp Chăm?</p> <p>? Trình bày giá trị nghệ thuật của Tháp?</p> <p>? Nghệ thuật tạc tượng của người Chăm như thế nào?</p>	<p>- Là nghệ thuật trang trí trên vải đặc sắc, được thể hiện bằng bàn tay khéo léo, tinh xảo của người phụ nữ dân tộc. - Hoa văn tập trung nhiều ở gấu váy, cổ ngực, lai áo, tay...</p> <p>- Do sống gần gũi với TN nên họ cảm nhận được vẻ đẹp trong TN. Do đó thổ cẩm chất lọc những đường nét khái quát điển hình của các sự vật hiện tượng, cách điệu và đơn giản chúng lại từ những mẫu hình thực của bên ngoài.</p> <p>- Hoa văn thường là những hình ảnh thiên nhiên quen thuộc như núi, cây thông, chim muông, hoa trái, các con thú.</p> <p>- Thêu bằng chỉ màu trên vải đậm nên màu sắc rực rỡ, tươi sáng nhưng không chói gắt, lòe loẹt.</p> <p>c. Nhà Rông: - Là ngôi nhà chung, là nơi sinh hoạt chung của buôn làng, Nhà được thiết kế cao to chắc khoẻ được trang trí công phu. - Được làm bằng chất liệu gỗ, tre, nứa, mái lợp cỏ tranh. Nhờ đó tạo được sự gần gũi song lại được chú trọng về mặt kiến trúc và trang trí tinh xảo, công phu. Được trang trí cả trong lẫn ngoài.</p> <p>d. Tượng nhà mồ: - Là nhà dành cho người chết, đó là sự tưởng niệm của người sống dành cho người chết. Nhà mồ có các tượng đặt xung quanh để làm vui lòng những người đã khuất theo tục lệ của các dân tộc Tây Nguyên.. - Nét đẽo thô sơ, kì quái, nhưng lại mang giá trị nguyên thủy của rừng núi bằng những hình khối đơn giản được cách điệu cao. Mang vẻ đẹp hồn nhiên, dân dã.</p> <p>đ. Tháp Chăm (Ninh Thuận): - Là công trình kiến trúc bao gồm nhiều tầng, thu nhỏ dần ở đỉnh, được xây bằng gạch rất cứng. - Chạm khắc trang trí trên khối tường đã xây - Hoạ tiết hoa là xen kẽ với hình người và thú vật * Tháp Chăm được UNESCO công nhận là di sản văn hoá thế giới.</p> <p>e. Điêu khắc Chăm : - Nghệ thuật tạc tượng giàu chất hiện thực và</p>
--	---

	<p>mang đậm dấu ấn tôn giáo, vững vàng về tỉ lệ, cách tạo khối căng, tròn, mịn màng, đầy gợi cảm.</p> <p>- Ngôn ngữ tạo hình giản dị có tính khái quát cao.</p>
--	---

4. Củng cố:

? Nêu những nét đặc sắc trong nghệ thuật kiến trúc Chăm ?

? Giá trị nghệ thuật của tượng nhà mồ ở Tây Nguyên ?

- GV kết luận , bổ sung.

5. Hướng dẫn về nhà:

- Học thuộc bài ở nhà. trả lời các câu hỏi.

- Chuẩn bị bài 13 - tập vẽ dáng người, chuẩn bị kí hoạ từ 5 - 6 dáng người.

- Giấy chì, màu tẩy, phác thảo nét.

Ngày soạn : 4/4/2011

Ngày dạy: 6/4/2011

**TIẾT 13, BÀI 13: VẼ THEO MẪU:
TẬP VẼ DÁNG NGƯỜI**

I. Mục tiêu :

- HS biết cách vẽ dáng người trên cơ sở các bài mẫu đã học, vẽ các dáng người ở các trạng thái khác nhau.

- HS vẽ được các dáng người ở các tư thế : đi đứng, chạy nhảy, ngồi nằm.

- HS yêu quý con người và cuộc sống của con người.

II. Chuẩn bị:

1. Giáo viên:

- Tranh về dáng người , các bước tập vẽ dáng người.

- Bài mẫu của các Hoạ sĩ về dáng người.

- Hình minh hoạ các bước vẽ dáng người.

b, Học sinh:

- sưu tầm một số tranh, ảnh dáng người đi, đứng, vận động.

- Vở mỹ thuật, bút chì, tẩy, màu vẽ.

III. Tiến trình dạy - học:

1. Ôn định tổ chức: Kiểm tra sĩ số lớp.

2. Kiểm tra bài cũ:

- Hãy nêu vài nét về tranh thờ?
- Tranh thờ có ý nghĩa gì ?

3. Bài mới:

- Giới thiệu bài:

Mọi trạng thái tình cảm và động tác của con người luôn làm cho ta cảm thấy đẹp một cách bí ẩn và kì lạ. Cũng chính vì thế mà rất nhiều, rất nhiều họa sĩ tên tuổi sẵn sàng hy sinh cả cuộc đời mình để tìm hiểu những vẻ đẹp kì lạ đó.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><u>Hoạt động 1:</u> Hướng dẫn quan sát, nhận xét: - Gv cho HS xem tranh ảnh về các dáng người. ? Theo em thì thế nào được xem là dáng tĩnh và dáng động? ? Đâu là dáng tĩnh và đâu là dáng động? ? Trình bày sự thay đổi của hình dáng con người khi vận động? ? Cho biết vị trí, tư thế của đầu, mình, chân tay của các dáng người trong tranh, ảnh? ? Em hãy kể tên một số dáng người mà em biết? Gv bổ sung thêm: + Các dáng vận động của con người có đặc điểm riêng và không giống nhau.</p>	<p><u>I. Quan sát, nhận xét:</u> - Quan sát tranh mẫu, ảnh mẫu. - Dáng tĩnh: là dáng đứng yên. - Dáng động: Là dáng vận động. - Dáng tĩnh: Đứng, ngồi, nằm, quỳ... - Dáng động: Đi, chạy, nhảy... - Khi cúi xuống lưng con người cong lại, trọng tâm rơi vào đôi bàn chân? - Dáng đứng: Đầu mình thẳng, chân đứng thẳng, tay thả lỏng... - Dáng chạy: đầu, mình hướng về phía trước, tay đánh tự nhiên, chân trước chân sau chân nọ tay kia. - Đi, đứng, chạy, ngồi, bò, nằm...</p>
<p><u>Hoạt động 2:</u> Hướng dẫn cách vẽ dáng người: - GV treo hình minh họa các bước vẽ tranh lên bảng. ? Có mấy bước vẽ dáng người? - B1: Vẽ phác nét chính. - B2: Vẽ khái quát chu vi hình dáng. - B3: Vẽ hình chi tiết.</p>	<p><u>II. Cách vẽ dáng người:</u> HS quan sát hình minh họa, tham khảo SGK trả lời. - 3 bước: + Quan sát hình dáng, nắm bắt chiều hướng, vị trí, tư thế của hình dáng đó và phác nét chính. + Vẽ nét khái quát độ dày, hình dáng bên ngoài theo các đường trục. Ước lượng tỉ lệ để vẽ đầu, thân, tay, chân. + Chỉnh sửa hoàn thiện hình. Vẽ thêm tóc, khuôn mặt, trang phục, để thể hiện rõ đặc điểm của dáng người đó.</p>
<p><u>Hoạt động 3:</u> Hướng dẫn thực hành: - GV nêu yêu cầu bài vẽ.</p>	<p><u>III. Thực hành:</u> - Yêu cầu: Tự tìm và vẽ lại 2 dáng người: 1 dáng tĩnh và một dáng động. (vẽ màu)</p>

<p>- GV, quan sát, nhắc nhở chung. Hướng dẫn, gợi ý cho cụ thể từng HS: + Chọn các dáng người tiêu biểu để vẽ. + Chú ý đến tỉ lệ của đầu, mình, chân, tay cho phù hợp với dáng động, tĩnh.</p>	<p>Học sinh vẽ bài.</p>
---	-------------------------

4. Cùng cô:

- GV thu từ 4 - 5 bài yêu cầu HS nhận xét về:
 ? Hình dáng của con người khi vận động
 ? Tỉ lệ các bộ phận trên cơ thể con người đã phù hợp hay chưa
 ? So sánh với các dáng người đó?
 - (GV kết luận bổ sung) , tuyên dương những bài vẽ tốt, động viên khuyến khích những em vẽ chưa tốt.

5. Hướng dẫn về nhà:

- Vẽ nhà tiếp tục hoàn thành bài vẽ
- Chuẩn bị bài 14: Vẽ tranh "Đề tài lực lượng vũ trang". Tìm hiểu lực lượng vũ trang là gì ?

Ngày soạn : 10/4/2011

Ngày dạy: 13/4/2011

**TIẾT 14, BÀI 14: VẼ TRANH:
 ĐỀ TÀI LỰC LƯỢNG VŨ TRANG**

I. Mục tiêu :

- Giúp học sinh hiểu về đề tài lực lượng vũ trang,
- HS vẽ được tranh đề tài lực lượng vũ trang trong nhân dân.
- Yêu quý vẻ đẹp của anh bộ đội và các lực lượng vũ trang trong nhân dân.

II. Chuẩn bị:

1. Giáo viên:

- Một số tranh mẫu về đề tài lực lượng vũ trang.
- Bài vẽ của học sinh về đề tài lực lượng vũ trang
- Các bước bài vẽ tranh đề tài lực lượng vũ trang
- Tranh minh họa các bước vẽ tranh đề tài lực lượng vũ trang.

b, Học sinh:

- sưu tầm một số tranh, ảnh dáng người đi, đứng, vận động.
- Vở mỹ thuật, bút chì, tẩy, màu vẽ.

III. Tiến trình dạy - học:

1. Ôn định tổ chức: Kiểm tra sĩ số lớp.

2. Kiểm tra bài cũ:

- Kiểm tra sự hoàn thành bài vẽ tiết trước của một số HS.

3. Bài mới:

- Giới thiệu bài:

Lực lượng vũ trang luôn là đề tài thu hút sự chú ý của nhiều người , là hình ảnh rạng ngời của những con người gìn giữ biên cương , tổ quốc, biết hy sinh cả cuộc đời mình để bảo vệ sự an nguy của xã hội.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><u>Hoạt động 1:</u> <u>Hướng dẫn tìm chọn nội dung đề tài:</u> - Gv cho HS xem tranh về các đề tài lực lượng vũ trang và các đề tài riêng về bộ đội cụ Hồ. ? Theo em, lực lượng vũ trang bao gồm những thành phần nào? ? Kể những hoạt động của lực lượng vũ trang mà em biết? ? Nhân dân ta làm gì để thể hiện tình cảm "Quân với dân như cá với nước"? ? Trang phục của LLVT có giống nhau không? ? Em có nhận xét gì về bố cục, hình vẽ và màu sắc của các bức tranh đó? - Gv kết luận bổ sung. - GV gợi ý cho HS chọn những lực lượng nào và hoạt động thường nhật của đơn vị đó.</p>	<p><u>I. Tìm và chọn nội dung đề tài</u> - Quang sát tranh mẫu, ảnh mẫu - Lực lượng vũ trang bao gồm: Bộ đội, bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân tự vệ, công an vũ trang, bộ đội biên phòng, hải quân, dân phòng,.... - Rèn luyện trên thao trường , chiến đấu, tuần tra, bảo vệ trật tự an ninh, bộ đội giúp dân thu hoạch mùa, chống bão lụt, . - Chăm sóc thương binh, ca hát vui cùng các chú bộ đội, thiếu nhi chăm sóc bà mẹ Việt nam, Thăm nghĩa trang anh hùng liệt sĩ vào những ngày lễ lớn. - Trang phục của họ có khác nhưng họ có chung nhiệm vụ là bảo vệ đất nước, bảo vệ nền hòa bình của dân tộc...Vdụ: Trang phục công an khác với bộ đội. + Bố cục: chặt chẽ hợp lí có đầy đủ mảng chính, mảng phụ. + Hình vẽ sinh động, sáng tạo, chân thực, rõ nét ,hoạt động phong phú và rõ ràng. + Màu sắc hài hoà, hoặc rực rỡ tươi sáng tùy theo ý thích của người vẽ.</p>
<p><u>Hoạt động 2:</u> <u>Hướng dẫn cách vẽ:</u> - Với các bước vẽ tranh hoàn toàn giống với các bài trước , bạn nào hãy nhắc lại cách tiến hành? - GV cho HS quan sát lại hình minh họa các bước vẽ tranh. B1: Tìm và chọn nội dung đề tài. B2: Xác định bố cục. B3: Vẽ hình chính, phụ. B4: Vẽ màu</p>	<p><u>II. Cách vẽ tranh:</u> + Có thể chọn những nội dung mà SGK đã liệt kê hoặc những nội dung khác về đề tài này mà em thấy thích. Chẳng hạn như bộ đội diễn tập, công an giữ gìn trật tự, dân quân tập bắn, công n tuần tra, bộ đội gặp gỡ nhân dân... + Phác các mảng chính, mảng phụ bằng các hình chữ nhật vuông, tròn, tam giác, ôvan-Sắp xếp các mảng chính phụ cho cân đối trong bố cục tờ giấy. + Lựa chọn nhân vật, đối tượng, bối cảnh phù hợp với nội dung để vẽ vào các mảng chính, phụ. Vẽ phác hình nằm trong phạm vi các mảng đã chia, sau đó từng bước chỉnh sửa, hoàn thiện hình vẽ. + Chọn màu hài hòa, phù hợp để thể hiện. Có thể vẽ màu từ nhạt đến đậm, kết hợp nhiều màu để thể hiện. Mảng chính nên chọn màu sắc mạnh mẽ, tươi sáng để thể hiện, làm bật được nội dung bài vẽ.</p>
<p><u>Hoạt động 3:</u></p>	<p><u>III. Thực hành:</u></p>

<p>Hướng dẫn thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS vẽ tranh đề tài lực lượng vũ trang. - GV gợi ý cho những HS nào chưa tìm được nội dung vẽ, khuyến khích các em mạnh dạn thể hiện ý tưởng của mình. + Chú ý diễn tả tình cảm trong giao tiếp giữa bộ đội với những người xung quanh qua nét mặt (vui tươi, trù mến, thân mật, gần gũi). + Bối cảnh phảnh phù hợp với hoạt động của lực lượng đó. 	<ul style="list-style-type: none"> - Vẽ bài vào giấy vẽ hoặc vở vẽ - Tô màu đẹp và nổi bật
---	--

4. Củng cố:

- GV thu từ 4- 5 bài yêu cầu HS nhận xét về:
 - ? Nội dung của các bức tranh trên vẽ về lực lượng nào trong LL vũ trang nhân dân ?
 - ? Bố cục của bài vẽ?
 - ? Hình vẽ như thế nào ?
 - ? Màu sắc của bài vẽ ra sao?
- Tuyên dương những em làm tốt, động viên khuyến khích những em làm chưa được

5. Hướng dẫn về nhà:

- Về nhà tiếp tục hoàn thành bài vẽ.
- Chuẩn bị bài 15 -Đọc trước bài và soạn bài, sưu tầm các sản phẩm thời trang mùa hè, mùa thu, mùa đông, thời trang áo tắm, thời trang dạ hội...

Ngày soạn : 16/4/2011

Ngày dạy: 20/4/2011

**TIẾT 15, BÀI 15: VẼ TRANG TRÍ:
TẠO DÁNG VÀ TRANG TRÍ THỜI TRANG**

I. Mục tiêu :

- Giúp học sinh hiểu cách tạo dáng và trang trí thời trang trong cuộc sống hằng ngày.
- HS tạo dáng và trang trí được một số trang phục đơn giản : áo ngắn, quần dài, áo dài, váy áo dân tộc thiểu số....
- Yêu quý trang phục trong cuộc sống, có cái nhìn nghệ thuật đối với thời trang hiện đại.

II. Chuẩn bị:

1. Giáo viên:

- Tranh trang trí thời trang cơ bản được phân loại cụ thể.
- Bài vẽ của HS khoá trước.
- Hình minh hoạ các bước vẽ.

2. Học sinh:

- Sưu tầm tranh thời trang các mùa.
- Chuẩn bị dụng cụ học tập đầy đủ: Bút chì, tẩy, màu tự chọn, vở mỹ thuật.

III. Tiến trình dạy - học:

1. Ôn định tổ chức: Kiểm tra sĩ số lớp.

2. Kiểm tra bài cũ:

- Kiểm tra sự hoàn thành bài vẽ tiết trước của một số HS.

3. Bài mới:

- Giới thiệu bài:

Thời trang luôn gắn liền với cuộc sống con người. Theo thời đại, cuộc sống ngày càng cao thì khả năng và nhu cầu thẩm mỹ của con người ngày càng lớn. Thời trang dù hiện đại đến đâu cũng không thể tách rời nét văn hoá truyền thống của dân tộc và phù hợp với từng lứa tuổi, thời gian, không gian.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>Hoạt động 1: <u>Hướng dẫn quan sát, nhận xét:</u> - GV chia HS làm 4 nhóm : treo ĐDDH lên bảng, các nhóm cử nhóm trưởng. ? Em hãy thảo luận và cho biết : ? Thời trang là gì? Trình bày vai trò của thời trang trong cuộc sống? ? Nêu nhận xét của em về trang phục người Việt ? Đặc điểm của trang phục người từng vùng miền? - Gv phân tích cho HS rõ hơn. ? Kể tên và chỉ ra những trang phục mà em biết ? Nêu mục đích sử dụng của các trang phục đó? ? Cho ví dụ về những trang phục phù hợp với từng lứa tuổi và từng mùa thích hợp? *GV kết luận</p>	<p>I. Quan sát, nhận xét: - Quang sát tranh mẫu, ảnh mẫu - Thời trang là lĩnh vực rộng bao gồm cách ăn mặc, trang điểm, các vật dụng, phương tiện phù hợp trong thời gian và không gian cụ thể nào đó. - Thời trang làm đẹp thêm cho cuộc sống con người. - Đa dạng và phong phú, áo tứ thân ở miền Bắc, áo dài miền Trung, áo bà ba ở miền Nam và các trang phục váy xống của các dân tộc thiểu số ... * Áo dài : mặc trong đại hội, toạ đàm, lễ cưới, lễ ra mắt, truyền thống * Áo tứ thân : Hội hát giao duyên, hò vè, ca ngâm... * Váy áo dài : dự tiệc * Áo dân tộc : Lễ hội của dân tộc - Thời trang mùa hè: Khác với thời trang mùa đông phù hợp với từng lứa tuổi : trẻ, trung niên, già.</p>
<p>Hoạt động 2: <u>Hướng dẫn cách tạo dáng và trang trí:</u> - GV giới thiệu hình gợi ý các bước vẽ cho hs nắm rõ các bước - GV minh hoạ lên bảng và hướng dẫn cụ thể từng bước cho HS nắm rõ cách vẽ. - B1: Chọn mẫu áo, vẽ khái quát hình dáng của áo.</p>	<p>II. Cách tạo dáng và trang trí áo: - Quan sát hình gợi ý - Quan sát tranh mẫu - 3 bước: + Chọn mẫu áo phù hợp với đối tượng (áo dài, áo nam, áo nữ, trẻ em, người già...). Phác hình dáng chung và tỉ lệ khái quát của áo. + Tìm hình dáng rồi phác các bộ phận như cổ áo, thân áo, tay áo phù hợp với kiểu dáng chung của áo để tạo được sự hài hoà,</p>

<ul style="list-style-type: none"> - B2: Tìm hình dáng và phác các bộ phận của áo. - B3: Tìm và sắp xếp hoạ tiết, màu sắc. - Cho hs tham khảo một số bài vẽ của hs năm trước 	<p>thống nhất.</p> <p>+ Tìm những hoạ tiết đẹp để sắp xếp trên áo, có thể sắp xếp theo các hình thức như đăng đối, xen kẽ, lặp, hình mảng không đều. Hoạ tiết và màu sắc phải phù hợp với mùa, với đối tượng mặc.</p> <p>- Tham khảo và học tập</p>
<p><u>Hoạt động 3 :</u> <u>Hướng dẫn thực hành:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS tạo dáng và trang trí các kiểu trang phục. - GV gợi ý cho những HS nào chưa tìm được nội dung vẽ, khuyến khích các em mạnh dạn thể hiện ý tưởng của mình. - Chú ý: + Nên lựa chọn kiểu thiết kế cho lứa tuổi của mình để dễ thiết kế. + Có thể vẽ thêm người mẫu mang trang phục đó ở bên cạnh cho sinh động. 	<p><u>III. Thực hành:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạo dáng và trang trí 1 - 2 kiểu trang phục. - Vẽ bài vào vở vẽ. <p>- Chỉnh hình tương đối giống mẫu, đẹp</p>

4. Củng cố:

- Nhận xét bài của HS, chọn một số bài làm đã hoàn thiện hoặc gần hoàn thiện có bố cục, nội dung tốt, có ý tưởng sáng tạo, gợi ý cho hs tự nhận xét bài của bạn, đánh giá theo ý của mình.
- GV nhận xét những ưu, nhược điểm. Tuyên dương, khuyến khích bài vẽ tốt, đúng. Động viên bài vẽ chưa tốt.

5. Hướng dẫn về nhà:

- Hoàn thành bài nếu trên lớp chưa làm xong.
- Chuẩn bị bài 16: Thường thức mỹ thuật: "Sơ lược về một số nền mỹ thuật Châu Á"

Ngày soạn :

Ngày dạy:

**TIẾT 16, BÀI 16: THƯỜNG THỨC MĨ THUẬT:
SƠ LƯỢC VỀ MỘT SỐ NỀN MĨ THUẬT CHÂU Á**

I. Mục tiêu bài học:

- Giúp học sinh hiểu thêm vài nét về mỹ thuật châu á, đặc biệt là mỹ thuật Trung Quốc, ấn độ và Nhật Bản.
- HS trình bày phân biệt được MT Trung Quốc, ấn độ, Nhật Bản và trình bày được những đặc điểm chính của mỹ thuật của các quốc gia đó.
- Yêu quý nghệ thuật các nước khác, học hỏi nhiều nét nghệ thuật độc đáo của các quốc gia khác.

II. Chuẩn bị:

1. Giáo viên:

- Tranh mẫu về mỹ thuật châu Á.

2. Học sinh:

- Sưu tầm ảnh chụp mỹ thuật châu Á.
- Vở, SGK...

III. Tiến trình dạy - học:

1. Ôn định tổ chức: Kiểm tra sĩ số lớp.

2. Kiểm tra bài cũ:

- Kiểm tra sự hoàn thành bài vẽ tiết trước của một số HS.

3. Bài mới:

- Giới thiệu bài:

Mỹ thuật châu Á đóng góp rất lớn vào mỹ thuật thế giới trong đó phải kể đến 3 quốc gia: Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản. Những công trình nghệ thuật, những tác phẩm điêu khắc hay những bức tranh hội họa đều để lại trong lòng người xem những ấn tượng khó quên. Trong đó mỹ thuật các quốc gia này đã để lại những giá trị văn hoá lớn cho mỹ thuật thế giới nói chung và mỹ thuật châu á nói riêng.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><u>Hoạt động 1:</u> <u>Tìm hiểu vài nét khái quát về các nước Châu Á:</u> <i>? Những vùng nào trên thế giới được coi là cái nôi của nền văn minh nhân loại?</i></p>	<p><u>I.Vài nét khái quát về các nước Châu Á:</u> - Trung Quốc, Ấn Độ, Ai Cập, Hi Lạp, La Mã, Lưỡng Hà được coi là cái nôi của nền văn minh nhân loại. * Công trình Trung Quốc: Vạn lý Trường</p>

<p>- Gv giới thiệu : Một số quốc gia Châu Á có những tác phẩm mỹ thuật tiêu biểu đặc biệt là Trung Quốc và Ấn Độ . <i>? Kể tên những công trình mỹ thuật của Trung Quốc và Ấn Độ mà em biết ?</i> <i>? Điêu khắc Nhật Bản có gì đặc biệt?</i></p>	<p>Thành, Cổ Cung, Thiên An Môn, Di Hoà Viên, ... - Hoạ sĩ Tề Bạch Thạch, Từ Bi Hồng * Ấn Độ : Lăng Tát MaHa, Điêu khắc có giá trị lớn. * Nhật Bản : Núi Phú Sĩ - Hoạ sĩ Utamarô, Hồ ku sai</p>
<p><u>Hoạt động 2:</u> <u>Khái quát về mỹ thuật các nước châu Á:</u> - GV chia 4 nhóm, đưa các câu hỏi cho mỗi nhóm tìm hiểu trong thời gian 10'. <i>? MT Ấn Độ hình thành và phát triển như thế nào ?</i> <i>? Tư tưởng chủ đạo của mỹ thuật Ấn Độ là gì?</i> <i>? Đặc điểm của mỹ thuật Ấn Độ?</i> - <i>Kể tên những công trình tiêu biểu của mỹ thuật ấn độ ? Nêu đặc điểm của những công trình đó ?</i> <i>? Đặc điểm về vị trí, đất nước Trung Quốc?</i> <i>? Vài nét về MT Trung Quốc?</i> <i>? Tư tưởng nào ảnh hưởng đến</i></p>	<p><u>II. Khái quát về mỹ thuật các nước châu Á:</u> - Các nhóm thảo luận. <u>1. Mỹ Thuật Ấn Độ:</u> - Hình thành từ 3000 năm TCN. - Ấn Độ có nhiều tôn giáo (Phật giáo, Ấn Độ giáo, Hồi giáo...). Nhưng chiếm đa số là Ấn Độ giáo (Đạo Hin Đu). - Các công trình MT ở các loại hình: kiến trúc, điêu khắc, hội hoạ đều gắn với các tôn giáo. Từ kinh Vệ-đa họ cho rằng thần thánh là nơi bắt nguồn của nghệ thuật. Nó chi phối tư tưởng văn hoá truyền thống và thẩm mỹ của người Ấn Độ. - MT Ấn Độ trải qua 5 giai đoạn ptriển (Nền VH sông Ấn, vhoá Ấn Âu, Trung Cổ, Ấn Độ Hồi giáo, vhoá Ấn Độ hiện đại. Sinh ra nhiều kiến trúc nổi tiếng gồm kiến trúc cung đình và kiến trúc tôn giáo. - Kiến trúc, điêu khắc, hội hoạ liên quan mật thiết với nhau. * Đền thờ Thần mặt trời - Thần Shiva - Thánh tích MahabariPuri(630-715 sau công nguyên) * Lăng TátMaHa - Điêu khắc: Thầy Tăng cầm phát trần hầu lễ => MT Ấn Độ là 1 nền MT dân tộc giàu bản sắc, phong phú và đa dạng. <u>2. Mỹ Thuật Trung Quốc:</u> - Là đất nước rộng lớn, đông dân nhất thế giới, văn hoá phát triển rất sớm. * MT Trung quốc chiếm vị trí quan trọng vì thể hiện ở nhiều phương diện phong phú và</p>

<p><i>MT Trung quốc và ảnh hưởng như thế nào ?</i> <i>? Hội hoạ TQ vẽ về đề tài gì?</i></p> <p><i>? Kể tên những công trình kiến trúc, điêu khắc nổi tiếng?</i></p> <p><i>? Nêu tên của các hoạ sĩ và những công trình nghiên cứu của họ về MT?</i></p> <p><i>? Đặc điểm về vị trí, đất nước Nhật Bản?</i></p> <p><i>? Đặc điểm mỹ thuật Nhật bản?</i> <i>? Đặc điểm kiến trúc?</i></p> <p><i>? Nêu vài nét về NT điêu khắc và đồ hoạ?</i> <i>? Kể tên những hoạ sĩ tiêu biểu của nền nghệ thuật khắc gỗ ?</i></p> <p><i>? Nêu đặc điểm chính của mỹ thuật Lào và Campuchia?</i> <i>? Kể tên các công trình kiến trúc của Lào và Campuchia?</i></p> <p><i>? Nêu đặc điểm kiến trúc của Ăng co thom?</i> - Gv NT điêu khắc phát triển trên cơ sở các công trình kiến trúc cơ bản.</p>	<p>độc đáo - MT chịu ảnh hưởng của 3 luồng tư tưởng nho giáo , đạo giáo và phật giáo</p> <p>- Hội hoạ nổi tiếng về các bức bích hoạ, tranh lụa, trên giấy lấy đề tài từ Phật giáo hoặc các nhân vật nổi tiếng (<i>Dương Quý Phi tắm xong, Phu nhân nước Quắc đi chơi</i>). Đặc biệt là tranh sơn thủy lấy cảnh vật (núi và nước) để diễn tả.</p> <p>* Vạn lí trường thành</p> <p>- Cố Cung, Thiên An Môn, Di Hoa Viên</p> <p>* Bích Hoạ : chùa hang Macao, tranh lụa , tranh thủy mặc được đề cao trở thành quốc hoạ của Trung Quốc .</p> <p>- Hoạ sĩ Tề Bạch Thạch, đưa hội hoạ trung quốc và được UNESCO công nhận là danh nhân văn hoá thế giới.</p> <p>=> MT mang đậm bản sắc dân tộc, có tính tượng trưng cao và có tầm ảnh hưởng lớn.</p> <p><u>3. Mỹ Thuật Nhật Bản:</u></p> <p>- Là 1 quần đảo ở ngoài khơi phía Đông lục địa châu Á. Thiên nhiên rất khắc nghiệt với động đất, núi lửa, giá lạnh...</p> <p>- Do vị trí địa lí nên Nhật Bản ít giao tiếp với bên ngoài, nên nền mỹ thuật mang đậm tính dân tộc.</p> <p>a. Kiến trúc : Theo tinh thần Thần đạo, nguyên sơ, ít gia công chạm trổ hoặc trau chuốt, chịu ảnh hưởng của kiến trúc TQ. Hòa hoà với thiên nhiên, bền vững với thời gian, đặc biệt là chùa TÔDAIDI.</p> <p>b. Hội hoạ là điêu khắc : Đặc biệt là nghệ thuật khắc gỗ, tạo ra bản sắc riêng .</p> <p>- Hoạ sĩ Hôkusai , Utamarô có nhiều tác phẩm nổi tiếng : - Núi phú sĩ, Điểm trang</p> <p>→MT Nhật Bản mang một phong thái riêng.</p> <p><u>4. Các công trình kiến trúc của Lào và Campuchia:</u></p> <p>a. Thạt luông(Lào):xây dựng lại năm 1566, là công trình kiến trúc tiêu biểu(Phật giáo) của Lào .Tháp Thạt Luông là kiến trúc chính được dát vàng tạo nên sự uy nghi, rực rỡ. Mang bản sắc riêng của dân tộc Lào.</p> <p>b. Ăng co Thom (Campuchia)</p> <p>- Kiến trúc thuộc loại đền núi , xây dựng thế</p>
---	--

<p>? Nêu đặc điểm kiến trúc của Ăng Ko Vat?</p>	<p>kỉ XIII , công thẳng lợi khắc hình mặt người. - Thuộc loại công trình kiến trúc "Đền núi", được cách điệu, xây dựng theo một kết cấu hết sức tự do, bay bổng. c, Ăng Ko Va (Campuchia) - XD 1113 - 1152, là bước phát triển cao của loại đền núi. - Nghệ thuật điêu khắc trang trí rất độc đáo với hình người hoa văn uốn lượn, hoà quyện với nhau.</p>
---	--

4. Củng cố:

? Nêu những nét đặc sắc của nghệ thuật Trung Quốc

? Kể tên những hoạ sĩ mà em biết ?

5. Hướng dẫn về nhà:

- Học theo câu hỏi trong SGK.

- Suu tầm biểu tượng, biểu trưng, chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập để tiết sau học bài 17: Vẽ trang trí: "Vẽ biểu trưng".

Ngày soạn :

Ngày dạy:

**TIẾT 17, BÀI 17: VẼ TRANG TRÍ:
VẼ BIỂU TRƯNG**

I. Mục tiêu bài học:

- Giúp học sinh hiểu về vẽ biểu trưng, biểu tượng, cách vẽ các biểu trưng đó.
- HS tưởng và vẽ được các biểu tượng đơn giản.
- HS yêu thích các biểu trưng , yêu quý NT trang trí của cha ông.

II. Chuẩn bị:

1. Giáo viên:

- Chuẩn bị một số biểu trưng mẫu.
- Hình minh hoạ các bước vẽ vẽ biểu trưng.

2. Học sinh:

- Suu tầm biểu trưng.
- Chuẩn bị dụng cụ học tập đầy đủ: Bút chì, tẩy, compa, thước kẻ, màu tự chọn, vở mỹ thuật.

III. Tiến trình dạy - học:

1. Ôn định tổ chức: Kiểm tra sĩ số lớp.

2. Kiểm tra bài cũ:

- Kể tên những công trình mỹ thuật của Trung Quốc và Ấn Độ mà em biết ?
- Kể tên một số hoạ sĩ nổi tiếng của Trung Quốc ?

3. Bài mới:

- Giới thiệu bài:

Biểu trưng là hình ảnh tượng trưng cho một đoàn thể, đơn vị, một ngành nghề hoặc một trường học nào đó. Cũng có thể là một biểu tượng để quảng cáo mặt hàng sản phẩm cho một công ty, một quốc gia... Hôm nay chúng ta sẽ học cách vẽ biểu trưng .

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><u>Hoạt động 1:</u> <u>Hướng dẫn quan sát, nhận xét:</u> - GV cho Hs xem các biểu trưng với nhiều hình dạng khác nhau ? <i>Biểu trưng là gì?</i></p> <p>? <i>Bộ cục của một biểu trưng gồm mấy phần?</i> ? <i>Đặc điểm của hình ảnh trong biểu trưng?</i> ? <i>Đặc điểm của chữ trong biểu trưng?</i></p> <p>? <i>Nhận xét về các hình ảnh và chữ trong các biểu trưng trên ?</i> ? <i>Biểu trưng thường được đặt ở đâu?</i></p> <p>? <i>Yêu cầu của biểu trưng?</i></p>	<p><u>I. Quan sát, nhận xét:</u> - Quan sát tranh mẫu, ảnh mẫu - K/n: Biểu trưng là hình ảnh tượng trưng cho một đoàn thể một ngành nghề, hoặc trường học nào đó.</p> <p>- Bộ cục gồm 2 phần: hình và chữ. + Hình ảnh tiêu biểu, cô đọng, chứa nội dung sâu sắc. VD: Nói đến hoà bình (chim bồ câu trắng), NN (bông lúa), CN (bánh xe, máy móc...)</p> <p>+ Chữ Baton đều nét, màu sắc hài hoà tươi sáng toát lên vẻ đẹp của biểu tượng . - Biểu trưng được đặt ở đầu tạp chí , đầu báo trang trí trong các ngày lễ hội được đeo ở ngực áo như Huy hiệu Đoàn, Đội, Huân huy chương.... - Đơn giản mà vẫn diễn đạt được hết nội dung.</p>
<p><u>Hoạt động 2:</u> <u>Hướng dẫn cách vẽ biểu trưng:</u> - GV treo hình minh hoạ các bước vẽ biểu trưng (trường học) lên bảng. ? <i>Có mấy bước vẽ? Đó là những bước nào?</i></p> <p>- B1: Chọn hình dáng chung cho biểu trưng.</p> <p>- B2: Tìm hình tượng chính, hình ảnh phụ cho biểu trưng.</p> <p>- B3: Sắp xếp hình ảnh cân đối.</p>	<p><u>II. Cách vẽ biểu trưng trường học:</u> - 4 bước: + Có thể chọn những hình cơ bản như vuông, tròn, hình chữ nhật, hoặc những hình dáng độc đáo khác... + Dựa vào đặc điểm nổi bật của cơ quan, tổ chức đó (tên cơ quan, đặc điểm nổi bật, chức năng công việc...) để tìm hình ảnh chính thích hợp. Sau đó tìm các hình ảnh phụ bổ trợ cho hình ảnh chính. Các hình ảnh này cần vẽ đơn giản hoặc đã được cách điệu về hình, về nét cho phù hợp. + Sắp xếp các hình ảnh đã tìm được cho hợp bộ cục. Có thể thay đổi những chi tiết nhỏ về hình dáng của biểu trưng hoặc hình tượng để có sự phù hợp với nhau. + Vẽ ít màu, chú ý tương quan giữa màu</p>

<p>- B4: Vẽ màu.</p>	<p>nền, hình và chữ. Màu phù hợp với đặc điểm của cơ quan, tổ chức đó càng tốt.</p>
<p><u>Hoạt động 3:</u> <u>Hướng dẫn thực hành:</u> - GV cho HS vẽ một biểu trưng của trường - GV quan sát, theo dõi, động viên, khuyến khích những em có ý tưởng mới, có những cách trình bày riêng, sáng tạo; đối với những HS còn lúng túng trong cách lựa chọn hình ảnh GV gợi ý cụ thể hơn với từng em.</p>	<p><u>III. Thực hành:</u> - Vẽ biểu trưng của trường THCS Mỹ Thủy. - Vẽ với kích cỡ vừa phải vào vở vẽ, sau đó tô màu.</p>

4. Củng cố:

- GV thu từ 4- 5 bài yêu cầu HS nhận xét về:
 - Nội dung của biểu trưng đã làm rõ đặc điểm của trường THCS Mỹ Thủy.
 - Bố cục của biểu trưng như thế nào?
 - Hình ảnh của biểu trưng đã gây được ấn tượng mạnh với người xem hay chưa?
 - Màu sắc của bài vẽ ra sao?
- GV kết luận bổ sung, tuyên dương những em làm tốt, động viên khuyến khích những em làm chưa được.

5. Hướng dẫn về nhà:

- Về nhà tiếp tục hoàn thành bài vẽ
- Chuẩn bị bài 18 - Kiểm tra học kì I - Đề tài tự do.

Ngày soạn:

Ngày dạy:

TIẾT 18, BÀI 18: VẼ TRANH:
ĐỀ TÀI TỰ DO
(Kiểm tra học kì II)

I. Mục tiêu bài học:

- Giúp học sinh biết thêm về các đề tài trong cuộc sống.
- Biết cách vẽ một số đề tài trong cuộc sống.

- HS yêu quý cuộc sống của chính mình và mọi người.

II. Chuẩn bị:

1. **Giáo viên:** Chuẩn bị đề bài.

2. **Học sinh:** Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập, vở vẽ.

III. Tiến trình dạy - học:

1. **Ôn định tổ chức:** Kiểm tra sĩ số lớp.

2. **Kiểm tra bài cũ:**

- Kiểm tra dụng cụ học tập của học sinh.

3. **Bài mới:**

+ **Đề bài:** - Ra đề: Vẽ tranh đề tài tự do.

Kích thước : 18 x25 cm

Màu : Tùy chọn

+ **Yêu cầu:** Thể hiện được nội dung đề tài mình muốn vẽ. Nội dung trong sáng, hay. Có hình ảnh phù hợp, màu sắc đẹp.

-Làm bài vào giấy A4. Làm trong thời gian 1 tiết.

. Biểu điểm.

+ **Loại Đ:** -Thể hiện được một nội dung trong đề tài, có khả năng sắp xếp hình ảnh và kết hợp giữa hình ảnh với luật xa gần, hình ảnh tự nhiên không sao chép.

- Hoàn thiện bài với nội dung theo yêu cầu đề bài.

+ Loại CĐ:

- Không thể hoàn thành bài theo nội dung

- Tìm hình ảnh và sắp xếp hình ảnh lộn xộn, không có trọng tâm, chưa rõ nội dung thể hiện. ý thức làm bài thiếu tập trung.

4. Củng cố:

- GV nhắc nhở HS thu bài làm hoặc có thể linh động cho HS làm tiếp trong giờ ra chơi rồi hết giờ r chơi thu bài lại.

- Nhận xét về ý thức trong giờ.